

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



# MỤC LỤC

<b>01</b>	THÔNG TIN CHUNG	08
<b>02</b>	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025	30
<b>03</b>	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	48
<b>04</b>	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	76
<b>05</b>	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	96
<b>06</b>	QUẢN TRỊ CÔNG TY	106
<b>07</b>	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	128



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động kinh tế và địa chính phức tạp; thương mại toàn cầu phục hồi chậm; biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt với cường độ và tần suất ngày càng cao; rào cản thương mại với chính sách thuế quan và phi thuế quan, cũng như chính sách kinh tế của các nền kinh tế lớn, ngày càng bất ổn định, gây khó khăn cho phục hồi kinh tế toàn cầu và có thể tiếp tục hiện hữu trong năm 2026. Trong bức tranh đó, kinh tế Việt Nam nổi bật với tăng trưởng GDP đạt 8,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,21%. Kim ngạch xuất khẩu nông nghiệp đạt khoảng 70 tỷ USD, xuất siêu 21 tỷ USD; riêng xuất khẩu cao su thiên nhiên đạt 3,33 tỷ USD, qua đó khẳng định vai trò đóng góp quan trọng của ngành cao su trong cơ cấu nông nghiệp vào nền kinh tế nước nhà.

Tận dụng tốt các điều kiện vĩ mô thuận lợi và sự quản lý điều hành thích ứng với diễn biến thời tiết, với thị trường, DRI đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng, cụ thể: Doanh thu hợp nhất đạt 707,12 tỷ đồng vượt 15,36% kế hoạch, tăng 43,05%, so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 158,16 tỷ đồng, tăng 43,26% so với năm 2024. Các chỉ tiêu tài chính không chỉ hoàn thành, mà còn vượt kế hoạch với tỷ lệ cao.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, DRI còn chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị, tích hợp phát triển bền vững vào chiến lược kinh doanh cốt lõi, tiếp tục duy trì các chứng nhận FSC, ISO, Nhãn hiệu cao su Việt Nam, đẩy mạnh việc bán hàng đạt chuẩn FSC, EUDR, sẵn sàng tham gia thị trường trao đổi tín chỉ CO2. Thúc đẩy ứng dụng KHCCN, chuyển đổi số và AI vào sản xuất, quản lý, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành, hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều bất định về địa chính trị, làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy chi phí sản xuất và logistic tăng lên và biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng rõ rệt đến sản xuất nông nghiệp, DRI xác định phát triển xanh, bền vững, giảm phát thải, kiểm soát giá thành; điều hành sản xuất linh hoạt thích ứng với diễn biến của thời tiết và thị trường; tìm cơ hội đầu tư mới là nền tảng cốt lõi, đổi mới sáng tạo là động lực để DRI tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2026 và hướng tới những mục tiêu lớn hơn ở những năm tiếp theo.

Để đạt được những thành tích, mục tiêu nói trên đòi hỏi phải có sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự đồng lòng quyết tâm của cả tập thể các cấp lãnh đạo và CBCNV của DRI, cùng sự đồng hành của Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và đặc biệt là sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của các cấp chính quyền địa phương tại vùng dự án của Công ty trên đất nước bạn Lào và Việt Nam. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý vị đã cùng DRI đi qua năm 2025 với nhiều dấu ấn tích cực. Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng, tinh thần cầu thị và khát vọng chinh phục những đỉnh cao mới, tôi tin tưởng rằng DRI sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn, bền vững hơn và vươn xa hơn.

**Trân trọng,**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Nguyễn Viết Tượng.**



## CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	<b>08</b>
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	<b>13</b>
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy	<b>14</b>
Định hướng phát triển	<b>16</b>
Phân tích rủi ro và kế hoạch quản trị rủi ro	<b>22</b>

# THÔNG TIN KHAI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cao Su Đắk Lắk
<b>Tên tiếng Anh</b>	Daklak Rubber Investment Joint Stock Company
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN số</b>	6001271719 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2012, đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 9 ngày 09/06/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk (Nay là Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk) cấp.
<b>Vốn điều lệ</b>	732.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	732.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	Số 59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk
<b>Số điện thoại</b>	(84-262) 3867 676
<b>Số fax</b>	(84-262) 3865 303
<b>Website</b>	www.dri.com.vn
<b>Email</b>	dri@dri.com.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	DRI



**2021**

Tỷ lệ xuất khẩu tiếp tục được cải thiện, đạt 65,59% tổng lượng hàng xuất bán, trong đó tỷ lệ bán hàng CV 50,60 chiếm 21,8% trên tổng lượng hàng xuất khẩu và là doanh nghiệp 3 năm liên tục được xếp hạng trong "Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su tự nhiên dẫn đầu trong năm theo kim ngạch" do Hiệp hội cao su Việt Nam tổng hợp, với các thị trường chủ yếu: Đài Loan, Ấn Độ, Mỹ và Châu Âu.

**2022**

DRI được cấp chứng nhận "Nhãn hiệu Cao su Việt Nam" Do Hiệp hội cao su Việt Nam cấp, từng bước tăng uy tín chất lượng sản phẩm trên thị trường.

**2023**

Ký kết hợp đồng tư vấn làm FSC-FM/CoC cho vườn cây và nhà máy chế biến tại Daklaoruco và FSC-CoC cho mảng thương mại tại DRI.

**2024**

Được cấp chứng nhận FSC-FM/CoC cho 6.148,03 ha cao su, chiếm 74,07% diện tích cao su kinh doanh của Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào và mảng thương mại bán hàng của DRI tại Việt Nam. Các sản phẩm cao su của DRI đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu của EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu. Hệ thống quản lý môi trường được đánh giá và cấp chứng nhận ISO 14001:2015. Sản phẩm sủu riêng bắt đầu cho thu hoạch và xuất bán trên thị trường, với sản lượng trên 420 tấn quả tươi.

**2025**

Mở thêm diện tích sủu riêng tại Daklaoruco, năm 2025 trồng mới 30,48 ha và hoàn thiện dự án vào năm 2030 là 238,12 ha. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ từ Công ty mẹ, đến công ty con, đảm bảo vận hành hiệu quả. Tăng cường quan hệ với địa phương; chăm lo đời sống người lao động, qua đó đảm bảo lực lượng lao động ổn định, năm đầu tiên hình thành Quỹ Good Future để chăm lo cho con em lao động, phục hồi lại hoạt động các trạm y tế nông trường gắn với hệ thống y tế địa phương; quản lý sản phẩm mủ cao su chặt chẽ, giảm tối đa tình trạng trộm cắp mủ cao su, sản lượng mủ cao su tăng cao.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**2020**

Thị trường xuất khẩu ổn định với tỷ lệ mủ cao su xuất khẩu 62,88% tổng sản lượng mủ xuất bán, năm thứ hai liên tiếp là 01 trong 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su hàng đầu Việt Nam, tính theo kim ngạch xuất khẩu

**2019**

Dự án Nông nghiệp công nghệ cao đã cho doanh thu. Tiếp tục lộ trình xây dựng Công ty theo hướng Phát triển bền vững trên nền tảng: Hiệu quả về kinh tế - Trách nhiệm xã hội - Bảo vệ môi trường.

**2012**

**02/2012:** Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cao Su Đăk Lăk được thành lập theo giấy phép hoạt động số 6001 271719 do Sở kế hoạch và đầu tư Đăk Lăk cấp ngày 24/2/2012. Đến nay công ty đã 9 lần thay đổi giấy phép hoạt động. Công ty được thành lập theo đề án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk với vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND nhằm quản lý dự án đầu tư cây cao su và các cây công nghiệp khác tại các tỉnh Nam Lào.

**04/2012:** Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào với công suất 10.000 tấn/năm và đã đưa vào hoạt động.

**07/2012:** Công ty tiếp quản Công ty TNHH Cao su Đăk Lăk (DAKLAORUCO) tại Lào từ Công ty mẹ Dakruco. Từ đó DRI ngày một khẳng định được thương hiệu cao su DAKLAORUCO trên thị trường thế giới.

**2013**

Công ty xây dựng phương án phát hành tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung vốn lưu động cho các dự án trồng mới cao su, mở rộng và nâng cấp nhà máy chế biến mủ cao su.

**2014**

Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên thành 732.000.000.000 VND.

**2015**

80% diện tích vườn cây cao su đã đưa vào khai thác với doanh thu đạt hơn 400 tỷ đồng và nhân sự đến hơn 2.400 người.

**2016**

Công ty được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng.

**2017**

Thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom vào ngày 23/5/2017.

**2018**

Nâng cấp dây chuyền chế biến mủ cao su nâng công suất lên 18.000 tấn/năm. Triển khai dự án nông nghiệp ứng dụng CNC tại Xã ChuKbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## CÁC SỰ KIỆN KHÁC



Thành lập Quỹ “Good Future - Vì tương lai tươi sáng” tại Daklaoruco (Lào) hoạt động từ ngày 01/6/2025, nhằm lan tỏa yêu thương, hỗ trợ giáo dục và cải thiện dinh dưỡng cho con công nhân, đặc biệt là các trường hợp khó khăn. Từ 01/6 đến 31/12/2025, Quỹ đã huy động 632,44 triệu kip (khoảng 775 triệu đồng); trao 6.701 suất sữa, 1.303 áo ấm trị giá 515,68 triệu kip (khoảng 632 triệu đồng) và khen thưởng học sinh giỏi niên khóa 2024 - 2025 với 4,9 triệu kip (khoảng 6 triệu đồng).

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Trồng cây cao su.
- Chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên.
- Bán buôn mủ cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác.
- Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm trái cây.
- Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp.

**Sản phẩm tiêu biểu:** SVR 3L, SVR CV60, SVR CV50, SVR10, SVR 20, hạt điều, sầu riêng bán nội địa và xuất khẩu.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vườn cao su được trồng tại 2 tỉnh ChămPaSak và Salavan - Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Sản phẩm mủ cao su được xuất bán đi các nước Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Ấn độ, Hàn quốc, Malaysia, Singapore, Đài Loan,... Thị trường XK chính của DRI trong năm 2025 là Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, EU và Mỹ.

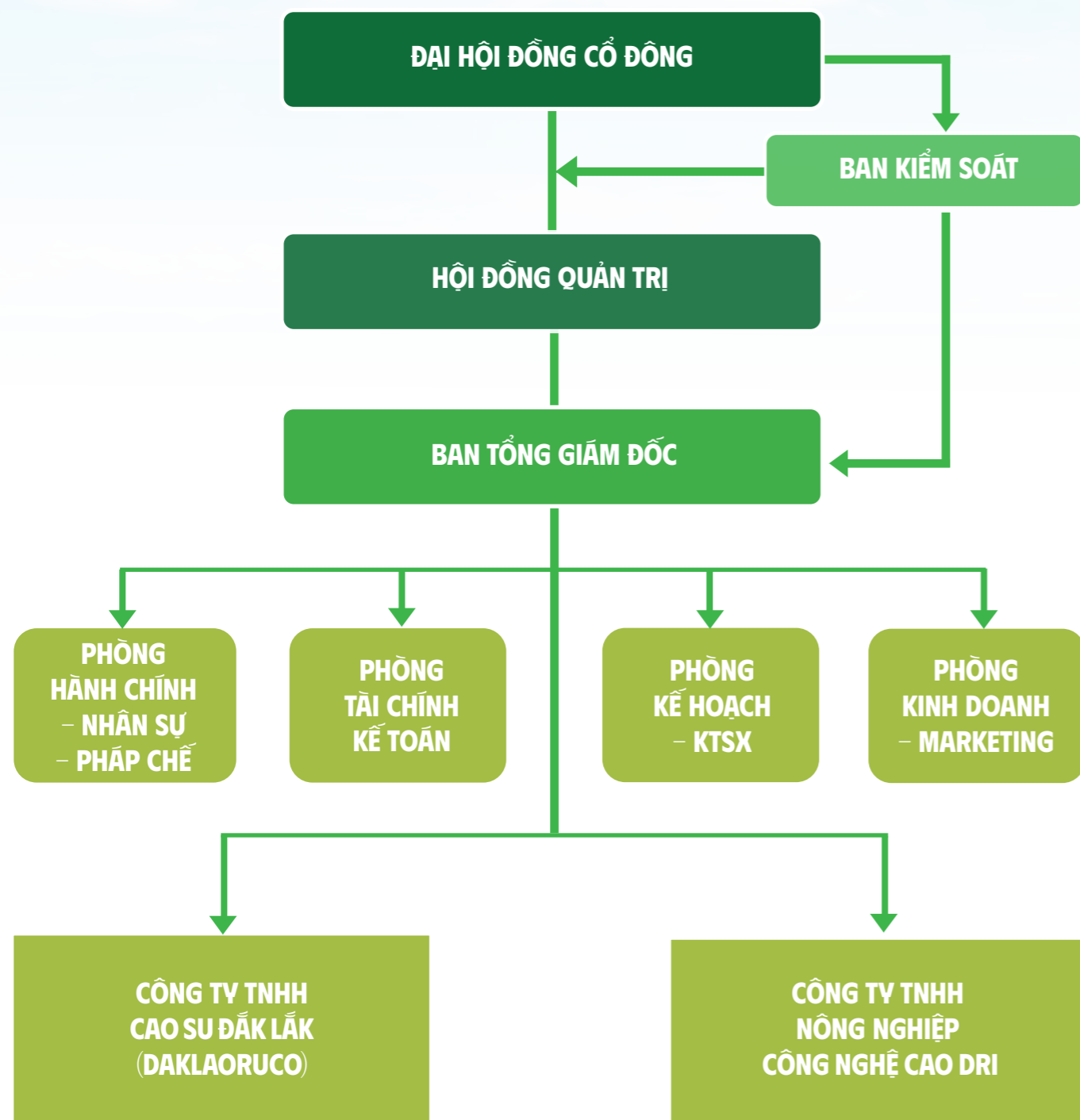


# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY

Mô hình quản trị công ty theo điểm a, khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 gồm:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Ban kiểm soát (BKS);
- Tổng giám đốc (TGD).

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### + Công ty con

**1 Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco)**  
 - Vốn điều lệ: 25.000.000 USD  
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%

**2 Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI**  
 - Vốn điều lệ : 31.000.000.000 VNĐ  
 - Tỷ lệ sở hữu : 83,87%

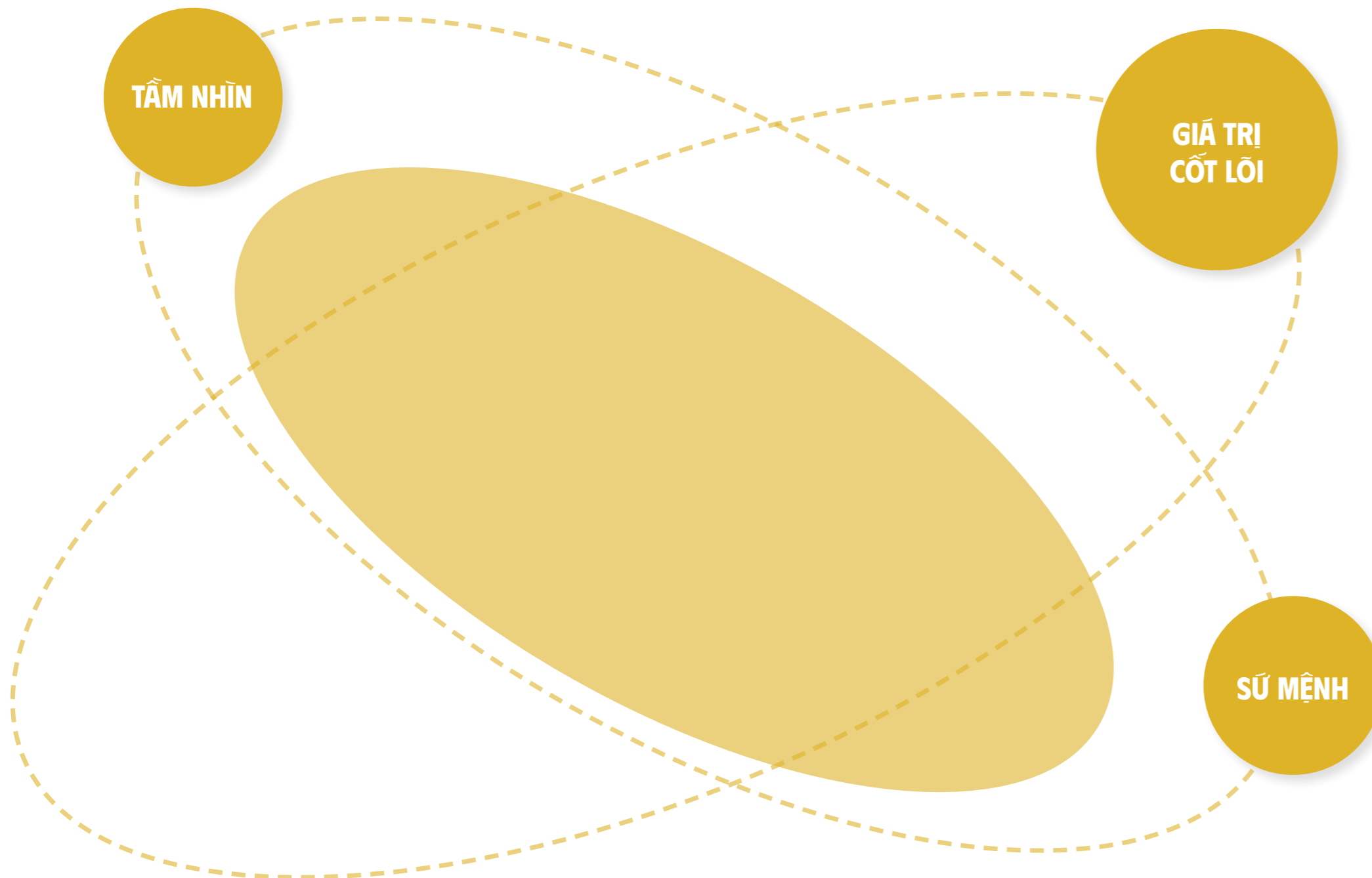
### + Công ty liên kết

Công ty không có công ty liên kết



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty định hướng trở thành doanh nghiệp cao su phát triển xanh, bền vững, giảm phát thải; quản trị có trách nhiệm, thích ứng với biến đổi khí hậu và thị trường; minh bạch, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.



TẦM NHÌN

GIÁ TRỊ  
CỐT LÕI

SỨ MỆNH

- **Tuân thủ và minh bạch:** Thượng tôn pháp luật, chuẩn mực quản trị hiện đại; công khai, minh bạch trong điều hành và công bố thông tin.

- **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với môi trường, người lao động, cổ đông và cộng đồng; đảm bảo sản xuất không gây mất rừng, không vi phạm quyền con người.

- **Bền vững:** Mọi quyết định đầu tư và sản xuất đều hướng đến hiệu quả dài hạn, cân bằng giữa tăng trưởng và bảo tồn tài nguyên; đồng thời hướng đến sản xuất xanh, tuần hoàn, giảm phát thải.

- **Hợp tác và chia sẻ:** Xây dựng mối quan hệ tin cậy với khách hàng, đối tác, chính quyền và cộng đồng trên tinh thần cùng phát triển.

- **Đổi mới và hiệu quả:** Không ngừng cải tiến quy trình kỹ thuật, quản trị và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, sử dụng trí tuệ nhân tạo, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc tế.

Phát triển bền vững với phương châm:

**Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường**

**- Trách nhiệm xã hội.**

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Kiên định với mục tiêu Phát triển bền vững, hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo các yếu tố: **Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường - Trách nhiệm xã hội.**
- Chú trọng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo tính ổn định và đồng đều; phát triển sản phẩm giá trị gia tăng cao đáp ứng nhu cầu thị trường; đồng thời đẩy mạnh quảng bá thương hiệu thông qua hợp tác với các tham tán thương mại và tham gia xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, nhằm tiếp tục mở rộng thị trường, duy trì xuất khẩu ổn định, bền vững.
- Xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tốt; chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của DRI;
- Củng cố thâm canh vườn cây, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ KHKT vào sản xuất nhằm đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây, duy trì năng suất cao ổn định;
- Ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa và chuyển đổi số để tối ưu chi phí. Nâng cao năng lực quản trị. Tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, lao động và phát triển bền vững.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Quản lý tốt các dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào theo Phương án quản lý rừng bền vững đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT và Quyết định số 19/QĐ-HĐQT, ngày 19/3/2024; Thực hiện lộ trình khai thác và trồng tái canh vườn cây cao su chu kỳ thứ hai, phù hợp với hợp đồng tô nhượng đất và chất lượng vườn cây; Đầu tư hoặc tham gia liên kết liên doanh xây dựng nhà máy chế biến, xuất khẩu gỗ cao su, viên nén năng lượng và sản phẩm từ vườn cây thanh lý. Phát triển dự án trồng sâu riêng tại Daklaoruco; đầu tư năng lượng mặt trời, giảm tiêu hao năng lượng điện lưới và sử dụng dầu diezen, hướng tới giảm phát thải.
- Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty, quan hệ giao thương tốt với khách hàng truyền thống và mở rộng thêm thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào 1 số thị trường chính.
- Xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Ban lãnh đạo và người lao động.
- Triển khai lộ trình phát triển cao su bền vững, thân thiện môi trường và cộng đồng; duy trì chứng chỉ FSC-FM/CoC cho 6.148,03 ha và chứng chỉ FSC-CoC cho nhà máy chế biến và hoạt động thương mại; đảm bảo hiệu quả kinh doanh gắn với lợi ích lâu dài của tất cả các bên liên quan.
- Chủ động đáp ứng yêu cầu EUDR khi xuất khẩu vào EU; chuẩn bị tham gia thị trường tín chỉ carbon, hướng tới phát thải ròng bằng 0; từng bước tham gia kinh tế tuần hoàn và chuỗi cung ứng xanh toàn cầu.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, AI và chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### + Đối với môi trường

- Hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại vùng dự án (Champasak, Salavan - Lào; Krông Buk, Đắk Lắk - Việt Nam), góp phần thay đổi tập quán canh tác, du canh du cư của người dân Lào.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường tại nước sở tại; triển khai các biện pháp kiểm soát, hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình sản xuất.
- Thúc đẩy sản xuất theo hướng bền vững: giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch; tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và nguyên vật liệu tái chế; từng bước tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn.

#### + Đối với xã hội và cộng đồng

- Tạo việc làm cho hàng ngàn lao động tại Lào và Krông Buk, Đắk Lắk, Việt Nam; xây dựng và duy trì hoạt động của các trạm y tế tại các nông trường cao su tại Lào phục vụ công nhân và người dân địa phương; hỗ trợ phát triển hạ tầng (đường, trường học) và các hoạt động văn hóa - xã hội; hỗ trợ sách vở, dụng cụ học tập cho con em người lao động thông qua Quỹ Good Future.
- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội: vận động người lao động Lào tham gia BHXH, BHYT; đồng thời mua bảo hiểm con người cho toàn bộ lao động ký hợp đồng từ 1 năm trở lên.
- Tuân thủ pháp luật tại Việt Nam và Lào; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách; tuân thủ các công ước quốc tế về lao động và quyền của người bản địa; chấp hành các cam kết trong các hiệp định liên quan.
- Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt; đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động.

# PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO



## PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

### Rủi ro về kinh tế

- **Biến động kinh tế toàn cầu:** Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại do xung đột thương mại, địa chính trị, lạm phát và suy giảm nhu cầu hàng hóa, trong đó có cao su thiên nhiên.

- **Suy giảm cầu từ thị trường chủ lực:** Các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ và châu Âu tăng trưởng chậm, kéo theo giảm nhu cầu nhập khẩu; trong khi các thị trường xuất khẩu chính của DRI gồm Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, EU và Mỹ.

- **Chi phí tuân thủ phát triển bền vững:** Các tiêu chuẩn như FSC, EUDR làm gia tăng chi phí và yêu cầu tuân thủ đối với doanh nghiệp.

- **Rủi ro tỷ giá:** Hoạt động đầu tư tại Lào (công ty con 100% vốn) phát sinh chênh lệch tỷ giá, ảnh hưởng đến lợi nhuận thực tế và chi trả cổ tức.

- **Xu hướng thay đổi nguyên liệu:** Xu hướng bảo vệ môi trường, giảm sử dụng nguyên liệu hóa thạch và gia tăng vật liệu tái chế có thể làm xuất hiện các sản phẩm thay thế, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu cao su thiên nhiên trong dài hạn.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

- Quản trị tốt chi phí, hạn chế thấp nhất thiệt hại do biến động thị trường; Duy trì khách hàng truyền thống nhưng đa dạng, tạo tâm thế chủ động không bị phụ thuộc quá nhiều vào 1 thị trường.

- Điều hành sản xuất kinh doanh thích ứng với thời tiết và thị trường.

- Tăng cường quản trị rủi ro từ tác động của chênh lệch tỷ giá, thông qua việc vay vốn và sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả. Đẩy mạnh áp dụng KHKI, công nghệ vào sản xuất, quản lý bao gồm cả các quy trình tuân thủ FSC, EUDR nhằm giảm chi phí.

- Đầu tư hệ thống điện mặt trời, giảm sử dụng chi phí điện năng; cải tạo dây chuyền chế biến mủ theo hướng tự động hóa, giảm sử dụng điện năng và nhân công, giảm giá thành chế biến mủ, tăng khả năng cạnh tranh.

### Rủi ro về biến đổi khí hậu toàn cầu

Đây là một thách thức với toàn thể nhân loại đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất. Vườn cao su của DRI chủ yếu trồng tại nước bạn Lào, với tình hình thời tiết biến đổi ngày càng cực đoan ảnh hưởng đến số ngày cạo mủ của DRI, giống lốc bất thường gây gãy đổ cao su cũng ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng vườn cây.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

- Lựa chọn những giống cây trồng phù hợp với đặc thù thời tiết, thổ nhưỡng, vừa có sản lượng, vừa có tính chống chịu sâu bệnh, gió lốc;

- Sử dụng những giải pháp kỹ thuật để hạn chế việc mất mủ như sử dụng máng che mưa, cạo choàng, cạo bù;

- Tuyển dụng và phân công cán bộ phụ trách về dự báo thời tiết để chủ động trong công tác tổ chức sản xuất thích ứng với thời tiết, hạn chế thiệt hại do mưa.

- Về dài hạn: duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh của DRI đáp ứng các yêu cầu về PTBV như FSC, EUDR.

### Rủi ro pháp luật

**- Khung pháp lý trong nước:** DRI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật liên quan (Đầu tư, Dân sự, Đất đai...). Sự thay đổi của chính sách, pháp luật có thể ảnh hưởng đến quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**- Rủi ro pháp lý quốc tế:** Công ty có công ty con 100% vốn tại Lào, nên chịu tác động của pháp luật nước sở tại (tỷ giá, chuyển lợi nhuận, thuế, đầu tư...). Đồng thời, hoạt động xuất khẩu sang nhiều thị trường (Đài Loan, Mỹ, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, EU...) khiến Công ty chịu ảnh hưởng bởi chính sách thuế, bảo hộ thương mại, rào cản kỹ thuật và biến động địa chính trị.

**- Quy định đặc thù ngành:** DRI cũng phải tuân thủ các quy định chuyên ngành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và tiêu chuẩn kỹ thuật trong trồng trọt, chế biến cao su.

**- Cam kết quốc tế và tiêu chuẩn bền vững:** DRI phải đáp ứng các công ước quốc tế về môi trường, quyền con người, quyền người lao động và người bản địa; đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn như FSC, EUDR.

**- Yêu cầu quản trị rủi ro trong quản trị doanh nghiệp:** Công ty cần thường xuyên theo dõi, cập nhật các biến động pháp lý, chính sách kinh tế, tiền tệ trong và ngoài nước; chủ động dự báo và xây dựng biện pháp nhằm hạn chế rủi ro pháp lý ở mức thấp nhất.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

- Cập nhật thường xuyên những thay đổi chính sách pháp luật về quản lý doanh nghiệp, chứng khoán, thuế, đầu tư tại Việt Nam và Lào để điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, hạn chế rủi ro về vi phạm chính sách pháp luật;

- Cập nhật các thay đổi về quy định của FSC, EUDR, các rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại phát sinh để điều chỉnh, bổ sung các quy định nội bộ, có giải pháp ứng phó với các quy định mới phát sinh;

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật; phân tích rủi ro pháp lý để đưa ra các giải pháp xử lý hữu hiệu.

### Rủi ro đặc thù về kinh doanh

**- Phụ thuộc vào giá cao su thế giới:** Hoạt động của DRI chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá cao su toàn cầu, trong khi giá cao su phụ thuộc vào cung - cầu, tăng trưởng kinh tế, giá dầu thô, cũng như chính sách tiền tệ, thuế quan và bảo hộ thương mại của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU.

**- Rủi ro đối với sản phẩm mới (sầu riêng):** Chịu tác động mạnh từ dịch bệnh, điều kiện khí hậu bất thường và sự biến động của thị trường tiêu thụ, dẫn đến rủi ro về năng suất và đầu ra.

**- Tác động của biến đổi khí hậu:** Diễn biến thời tiết cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, làm giảm năng suất và sản lượng đối với cả cây cao su và cây sầu riêng của Công ty.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

- Kiểm soát tốt chi phí, không bị phụ thuộc vào 1 thị trường chính, linh hoạt sẵn sàng ứng phó thích ứng với thay đổi của kinh tế toàn cầu.

- Có giải pháp phòng ngừa sâu bệnh đối với sầu riêng; chủ động thích ứng với thời tiết, nhất là công đoạn làm hoa, nuôi quả trong điều kiện thời tiết bất thường, quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, từng bước tìm hướng xuất khẩu trực tiếp hoặc sơ chế sản phẩm trước khi xuất bán.

### Rủi ro về dự án cao su tại Công ty con DAKLAORUCO

**- Rủi ro chính sách và pháp lý tại Lào:** DAKLAORUCO (công ty con 100% vốn của DRI) hoạt động tại Lào nên chịu tác động trực tiếp từ các chính sách kinh tế vĩ mô, tiền tệ, tài khóa, thuế và quy định pháp luật của nước sở tại, nếu không được cập nhật kịp thời sẽ dẫn đến rủi ro về pháp lý

**- Rủi ro chuyển lợi nhuận:** Thuế chuyển lợi nhuận về nước ở mức cao (10%) làm giảm lợi nhuận thực tế, ảnh hưởng đến phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức.

**- Rủi ro vận hành và nguồn nhân lực:** Khoảng cách địa lý, khác biệt ngôn ngữ, văn hóa, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất; thiếu lao động người Lào có chuyên môn, nghiệp vụ biết tiếng Việt, đặc biệt là lao động gián tiếp, gây khó khăn cho công tác quản lý và điều hành.

**- Rủi ro an sinh xã hội và tuân thủ:** Tỷ lệ lao động trực tiếp người Lào tham gia BHXH, BHYT chưa đạt 100% theo quy định, dù đã được tuyên truyền, khuyến khích; ảnh hưởng đến mục tiêu an sinh xã hội và các tiêu chuẩn phát triển bền vững (FSC).

**- Rủi ro thất thoát sản phẩm:** Tình trạng mất cắp mủ cao su nếu không được kiểm soát hiệu quả sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và kết quả kinh doanh của công ty.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Năm 2025, Daklaoruco thành lập bộ phận pháp chế và đổi tên phòng Văn phòng thành Phòng HC-NS-PC, thành lập mới Phòng Kiểm soát nội bộ-Bảo vệ sản phẩm và Dân vận với các chức năng, nhiệm vụ mới giúp hoạt động của dự án hiệu quả và hạn chế thấp nhất các rủi ro, cụ thể:

- Rủi ro về chính sách, kinh tế vĩ mô: Thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách của nước bạn; giữ quan hệ tốt với các Sở ban ngành và các địa phương, tuân thủ hiệp định ký kết giữa hai bên,... để hạn chế thấp nhất rủi ro về chính sách, chống đánh thuế 2 lần,...

- Rủi ro về văn hóa, thiếu lao động: Chú trọng khâu đào tạo, tuyển dụng đặc biệt là người Lào để hạn chế về rào cản ngôn ngữ. Xây dựng Phương án trả lương theo 3P, cùng nhiều chính sách thưởng linh hoạt, các chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi đã phát huy tác dụng tốt trong năm 2025;

- Về tỷ lệ lao động trực tiếp người Lào tham gia BHXH thấp ảnh hưởng đến mục tiêu PTBV: Công ty tích cực tuyên truyền, trích từ Quỹ phúc lợi đóng BHXH cho toàn thể lao động có thời gian công tác từ 1 năm trở lên. Những hỗ trợ từ các khoản bảo hiểm mà người lao động nhận được khi có sự cố về sức khỏe cùng công tác tuyên truyền tích cực đã có hiệu quả khi tỷ lệ lao động trực tiếp người Lào tham gia bảo hiểm XH ngày càng tăng;

- Tình trạng trộm cắp mủ cao su: đã được giải quyết dứt điểm nhờ phối hợp tốt với chính quyền địa phương, đóng cửa các điểm thu mua mủ trái phép và làm tốt khâu bảo vệ sản phẩm của Công ty thông qua hình thành các lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp; vận động công nhân và có chính sách hợp lý đối với người lao động.

# PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

## KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2026

# RISK MANAGEMENT

### + Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng bền vững trước những biến động của thị trường và thời tiết cực đoan.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi về pháp lý, về đứt gãy chuỗi cung ứng, về biến động tỷ giá...
- Tăng cường khả năng thích ứng và đổi mới trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn và thay đổi nhanh chóng.

### + Giải pháp

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro: Thường xuyên cập nhật những thay đổi của pháp luật để điều chỉnh kịp thời các chính sách, quy định của Công ty. Tuân thủ các quy chế nội bộ, tăng cường vai trò của kiểm tra, kiểm soát;
- Tích cực đầu tư xây dựng các phần mềm quản lý, tự động hóa, ứng dụng KHKT vào hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả của quản trị rủi ro.
- Quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, thích ứng với biến đổi thời tiết và thị trường.

“*N*ăm 2026, kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động, tình hình địa chính trị còn phức tạp, đặc biệt khu vực Trung Đông, giá dầu dự báo tăng và kéo dài tác động đến lạm phát, lãi suất trên phạm vi toàn cầu làm cho tăng trưởng kinh tế vốn đã yếu đặc biệt ở các nền kinh tế lớn Trung Quốc, EU trong năm 2025 và sẽ tiếp tục diễn biến xấu hơn ở năm 2026. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động do bất ổn địa chính trị và biến động thương mại, Việt Nam vẫn đưa ra chỉ tiêu tăng trưởng 2 con số (>10%) vào năm 2026 dựa trên nền tảng tăng trưởng của năm 2025 và những cải cách mang tính đột phá, cùng với sự quyết tâm cao, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ... Từ những thách thức của nền kinh tế Thế giới, triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. DRI sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống bao gồm cả con người, quy trình, các phần mềm quản lý và các chính sách.





## CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	<b>30</b>
Tổ chức và nhân sự	<b>34</b>
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	<b>37</b>
Tình hình tài chính	<b>40</b>
Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	<b>44</b>

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	So với KH 2025
<b>1</b>	<b>Sản lượng</b>	<b>Tấn</b>			
1,1	Cao su	Tấn	13.500	15.152,83	112,24%
1,2	Điều	Tấn	40	87,724	219,31%
1,3	Sầu riêng	Tấn	640	575,248	89,88%
<b>2</b>	<b>Giá bán</b>	<b>Triệu đồng/tấn</b>			
2,1	Giá bán cao su	Triệu đồng/tấn	42,37	47,24	111,49%
2,2	Giá bán điều tươi	Triệu đồng/tấn	20,00	29,00	145,00%
2,3	Sầu riêng	Triệu đồng/tấn	50,06	34,93	69,77%
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>612,96</b>	<b>707,12</b>	<b>115,36%</b>
3,1	Cao su	Tỷ đồng	572,02	661,70	115,68%
3,2	Điều	Tỷ đồng	0,80	2,544	318,00%
3,3	Sầu riêng	Tỷ đồng	32,04	20,09	62,70%
3,4	Doanh thu khác	Tỷ đồng	8,10	22,79	281,36%
<b>4</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>Triệu đồng/tấn</b>			
4,1	Giá vốn cao su	Triệu đồng/tấn	33,74	33,11	98,13%
4,2	Giá vốn điều	Triệu đồng/tấn	11,28	17,26	153,01%
4,3	Sầu riêng	Triệu đồng/tấn	30,60	26,60	86,93%
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đồng</b>			
5,1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	137,38	190,013	138,31%
5,2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,38	158,164	143,29%
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ xuất khẩu</b>	<b>%</b>	<b>65%</b>	<b>49,13%</b>	<b>75,58%</b>
<b>7</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>Triệu đồng/ người/ tháng</b>			
7,1	Lương BQ gián tiếp		21,66	23,27	107,43%
7,2	Lương BQ trực tiếp		6,41	7,46	116,36%
<b>8</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	<b>%</b>	<b>9%</b>	<b>10%</b>	<b>111,11%</b>

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

### VỀ SẢN LƯỢNG

#### Sản lượng mỏ khai thác

**15.152,83** tấn  
trên tổng số 13.500,  
đạt 112,24% kế hoạch

Sản lượng mỏ khai thác mỏ năm 2025 là 15.152,83/13.500 tấn đạt 112,24% kế hoạch so với năm 2024 tăng 4.036,83 tấn. Để đạt được yếu tố vượt trội trên do thay đổi lãnh đạo chủ chốt và sắp xếp lại tổ chức bộ máy tại Daklaoruco, nhờ đó đã khởi dậy sự nỗ lực quyết tâm của toàn hệ thống, công tác tổ chức sản xuất tốt, hiệu quả, công tác bảo vệ sản phẩm được triển khai quyết liệt và được sự hỗ trợ tích cực, nhiệt tình của chính quyền địa phương.

### VỀ CÔNG TÁC BÁN HÀNG

#### Xuất bán

**14.007,76** tấn  
đạt 103,76% kế hoạch

Năm 2025, Công ty xuất bán 14.007,76 tấn mỏ cao su, đạt 103,76% kế hoạch, tăng mạnh về sản lượng (+34,03%) và doanh thu (+43,05%) nhờ đơn giá bình quân đạt 1.857,01 USD/tấn tăng 11,05% đơn giá bán cao su bình quân so với năm 2024. Tỷ lệ XK là 49,13 % tổng lượng xuất bán chỉ đạt 75,58 % kế hoạch do DRI tăng lượng bán nội địa và dự trữ hàng tồn kho.

#### Đơn giá bình quân

**1.857,01** USD  
tăng 11,05% so với 2024

Tổng lượng xuất bán mỏ đạt chuẩn EUDR/FSC là 784,32 tấn với giá bán cao hơn bình quân 130 USD/tấn so với hàng Non EUDR/FSC, doanh thu gia tăng mang lại 101.961 USD.

#### Tổng lượng xuất bán mỏ đạt chuẩn EUDR/FSC

**784,32** tấn  
cao hơn bình quân  
130 USD/tấn với hàng Non EUDR/FSC

### VỀ DOANH THU

#### Doanh thu hợp nhất đạt

**707,12** tỷ đồng  
vượt 15,36 % kế hoạch

Năm 2025 doanh thu hợp nhất đạt 707,12 tỷ đồng vượt 15,36 % kế hoạch. So với năm 2024, tổng doanh thu tăng 43,05%, nguyên nhân chủ yếu do tăng 34,03% về lượng và tăng 11,05 % đơn giá bán cao su bình quân so với cùng kỳ.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

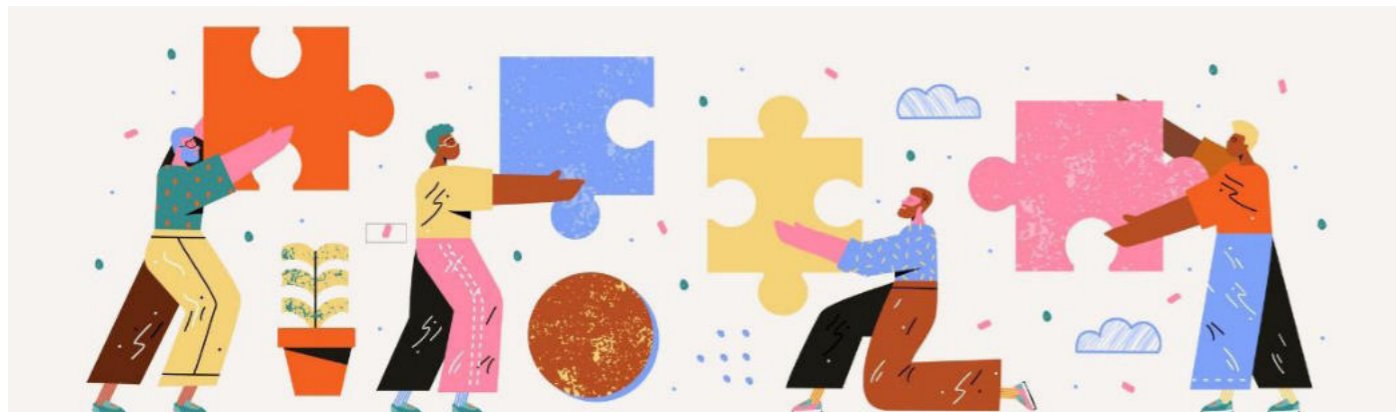
### VỀ CƠ CẤU DOANH THU

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính sản xuất cao su, nên cao su chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của DRI với 93,58%. Điều và cây ăn quả chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu năm 2025, trong đó điều đóng góp 0,36% và sầu riêng 2,84% trong cơ cấu doanh thu. Trong năm 2025 trong cơ cấu doanh thu có sự đóng góp từ thu nhập tài chính với tỷ lệ 3,22%. So với năm 2024 tỷ lệ doanh thu của cao su trong năm 2025 tăng do giá bán và số lượng cao su đều tăng mạnh, nên đẩy tỷ trọng của các khoản doanh thu khác thấp hơn so với năm 2024.

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	444.566	89,93%	661.700	93,58%
Điều	3.699	0,75%	2.544	0,36%
Chuối	2.016	0,41%		0,00%
Sầu riêng	20.790	4,21%	20.091	2,84%
Khác	23.256	4,70%	22.790	3,22%
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>494.327</b>	<b>100,00%</b>	<b>707.125</b>	<b>100,00%</b>

### GIÁ VỐN CAO SU

Thực hiện 33,11 triệu đồng/tấn, bằng 98,13% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính do: sản lượng khai thác tăng 1.653 tấn tương đương vượt 12,24% KH làm cho giá vốn xuất kho giảm 5,6%, trong khi đó chi phí quản lý bán hàng tăng, dẫn đến giá thành hàng bán giảm 1,87% KH năm.



### CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Tập trung chủ yếu vào sản phẩm cao su. Năm 2025, cao su chiếm 96,77% tổng lợi nhuận gộp, tăng so với mức 93,11% năm 2024. Điều này cho thấy mức độ phụ thuộc vào hoạt động cao su ngày càng lớn. Ngược lại, các sản phẩm nông nghiệp khác có xu hướng giảm đóng góp: Sầu riêng giảm tỷ trọng từ 5,89% xuống 2,89%; Điều giảm mạnh còn 0,34%; Chuối không còn phát sinh lợi nhuận trong năm 2025.

Nhìn chung, cơ cấu lợi nhuận đang dịch chuyển theo hướng tập trung cao, giúp tối ưu hiệu quả khi giá cao su thuận lợi nhưng cũng làm gia tăng rủi ro nếu thị trường cao su biến động bất lợi.

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	176.508	93,11%	253.822	96,77%
Điều	2.112	1,11%	896	0,34%
Chuối	(201)	-0,11%		0,00%
Sầu riêng	11.160	5,89%	7.578	2,89%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>189.579</b>	<b>100,00%</b>	<b>262.296</b>	<b>100,00%</b>

### VỀ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Năm 2025 đạt 190,01 tỷ đồng, đạt 138,31% KH, nguyên nhân do tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí (Chi phí chỉ tăng 8,73% trong khi doanh thu tăng 15,36% so KH). Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí tại DRI, Daklaoruco và công ty CNC DRI. Giám sát tốt việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế mua sắm lựa chọn nhà thầu trong hoạt động SXKD của công ty DRI và các công ty con.

### VỀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2025, thu nhập của người lao động tăng so năm 2024 do Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong đó có chỉ tiêu sản lượng và hiệu quả từ các chính sách nhân sự linh hoạt như thay đổi chính sách tiền lương, trả lương theo phương pháp 3P, các khoản thu nhập khác góp phần tăng thu nhập cho người lao động như các khoản lương vượt kế hoạch, thưởng vượt chỉ tiêu sản lượng, hoàn thành tốt nhiệm vụ, thưởng hoàn thành sớm kế hoạch được giao...

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	2025/2024
Lao động gián tiếp	Triệu đồng/ người/ tháng	19,96	23,27	116,58%
Lao động trực tiếp		4,93	7,46	151,31%

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Lê Thanh Cần	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1/5/2025
2	Ông Nguyễn Độ	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1/5/2025
3	Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng giám đốc	



## Lý lịch thành viên Ban điều hành



**Ông NGUYỄN ĐỘ**  
Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 02/03/1966
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2025

### - Trình độ chuyên môn:

- + Kỹ sư Nông nghiệp
- + Cử nhân Quản trị kinh doanh

### - Kinh nghiệm làm việc:

Ông đã có kinh nghiệm hơn 36 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật đơn vị, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Giám đốc chi nhánh nông trường cao su thuộc Dakruco, Phó tổng giám đốc Dakruco. Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2025 đồng thời kiêm nhiệm Tổng giám đốc DRI.

**- Chức vụ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI

### - Số cổ phần nắm giữ đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 112.511 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



**Bà NGUYỄN THỊ HẢI**  
Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 18/03/1970

### - Trình độ chuyên môn:

- + Kỹ sư nông nghiệp
- + Thạc sĩ kinh tế

### - Kinh nghiệm làm việc:

Bà đã có kinh nghiệm 31 năm trong ngành cao su trong đó 22 năm trong công tác quản lý. Đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật, thư ký ISO, Trưởng ban Công nghệ thông tin, Phó chánh văn phòng, Trưởng phòng nhân sự Dakruco. Từ năm 2012 đến nay bà là Phó Tổng Giám đốc DRI, Thư ký HĐQT đến 19/4/2022. Bà tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017 đến 19/4/2022. Hiện nay bà là phó tổng giám đốc, phụ trách quản trị công ty và người được ủy quyền công bố thông tin.

**- Chức vụ tại tổ chức khác:** Không

### - Số cổ phần nắm giữ đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 65.000 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Năm 2025, Công ty đã Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của DRI, chuyển các bộ phận chức năng của DRI thành các phòng ban chức năng và tăng thêm nhiệm vụ cho phòng Kinh doanh - Marketing. Thành lập mới 01 phòng chức năng, 01 Ban dịch vụ và Nông trường Sầu riêng tại Daklaoruco. Sau khi thay đổi công tác tổ chức, với sự phân công trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng, tạo tính chủ động cho các đơn vị, phòng ban, đã phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo của mỗi CBCNV góp phần to lớn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu 2025 mà HĐQT Công ty giao.

Thu nhập của người lao động cải thiện đáng kể, biến động lao động trong năm được kiểm soát và giảm nhiều so với năm 2024, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chăm lo đời sống cho người lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, là những yếu tố cốt lõi để người lao động an tâm công tác, gắn bó với Công ty.

**DRI** NÂNG CẤP VÀ THÀNH LẬP CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG

**DAKLAORUCO**

01 PHÒNG CHỨC NĂNG

01 BAN DỊCH VỤ

01 NÔNG TRƯỜNG SẦU RIÊNG

Thành lập mới

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tiêu chí	Năm 2025	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>2.543</b>	<b>100,00</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	99	3,89
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	45	1,77
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	7	0,28
4	Lao động phổ thông	2.392	94,06
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>2.543</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Lao động trực tiếp</b>	<b>2.292</b>	<b>90,13</b>
1.1	Người Việt Nam	22	0,87
1.2	Người Lào	2.270	89,26
<b>2</b>	<b>Lao động gián tiếp</b>	<b>251</b>	<b>9,87</b>
2.1	Người Việt Nam	228	8,97
2.2	Người Lào	23	0,90
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>2.543</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Nam</b>	<b>1.570</b>	<b>61,74</b>
<b>2</b>	<b>Nữ</b>	<b>973</b>	<b>38,26</b>

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN TRONG NĂM

- Trồng mới 30,48 ha sầu riêng tại Daklaoruco và làm công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc Daklaoruco;
- Xây dựng mới 05 nhà làm việc cho các giám đốc Nông trường, 90 nhà ở cho cán bộ nhân viên và công nhân cùng các hạ tầng khác.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK (DAKLAORUCO)

- Vốn điều lệ:** 25.000.000 USD
- Tỷ lệ góp vốn:** 100%
- Địa chỉ:** Bản Tha Luông, Tỉnh ChămPasăk, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Ngành nghề kinh doanh chính:** Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên



Hiện nay Daklaoruco đang quản lý 9.276,07 ha gồm có 8.592,3 ha cao su; 465,67 ha điều, 30,48 ha sầu riêng, 191,23 ha đất trồng hợp thủy và hành lang ven suối,... 01 nhà máy chế biến mủ công suất 18.000 tấn/năm. Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất bình quân năm 2025 là 1,81 tấn/ha tăng 0,47 tấn/ha so với năm 2024 (năm 2024 là 1,34 tấn/ha).

Sản phẩm mủ cao su chế biến của công ty chủ yếu là SVR 3L, SVR 10, SVR 20, SVRCV50 và SVR CV60, chất lượng sản phẩm tốt, các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu khách hàng; Phòng kiểm định chất lượng sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Hệ thống quản lý môi trường đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2015, Vườn cây cao su (sản phẩm mủ và gỗ) và nhà máy chế biến đều được chứng nhận FSC.

### KẾT QUẢ ĐẦU TƯ

Từ năm 2017 - 2025 hoạt động kinh doanh đều có lãi và chuyển về nước, chia cổ tức ổn định cho các cổ đông. Vườn cây cao su sinh trưởng phát triển tốt, lộ trình tái canh đã được ĐHCĐ thông qua trên cơ sở đảm bảo dòng tiền của dự án. Diện tích sầu riêng trồng mới năm 2025 sinh trưởng phát triển tốt. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài được bảo toàn và gia tăng.

### CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO DRI

- Vốn điều lệ:** 31.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn:** 83,87% tương đương 26.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ:** 59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngành nghề kinh doanh chính:** (Theo giấy phép hoạt động) Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại chuối chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu; Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại trái cây như Chuối, Sầu riêng, .. chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu; Chuyên thu mua các loại trái cây chất lượng cao như Chuối, Sầu riêng, .. chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu.

Năm 2025 thu hoạch được 575,25 tấn sầu riêng đạt 89,88% kế hoạch.

### KẾT QUẢ ĐẦU TƯ

Từ năm 2024, Công ty đã bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận cho sản phẩm sầu riêng. Năm 2025, dù sản lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn có lãi (chỉ thấp hơn kế hoạch), qua đó tiếp tục đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty mẹ DRI.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	729,07	952,63	130,66%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	471,07	684,33	145,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	141,09	191,72	135,89%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(1,41)	(1,71)	120,84%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	139,68	190,01	136,04%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,40	158,16	143,26%
Cổ tức	%	9	10	111,11%

Trong năm 2025, do hưởng lợi từ giá bán cao su cao công ty đã ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt là 684,33 tỷ đồng và 191,72 tỷ đồng, cùng với lãi ròng đạt 158,16 tỷ đồng, tăng tương ứng lần lượt 45,27%; 35,89%; 43,26% so với cùng kỳ năm 2024.

Như vậy, so với kế hoạch 612,96 tỷ đồng doanh thu và 137,38 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, DRI đạt được 115,36% mục tiêu doanh thu và đạt được 138,21% mục tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

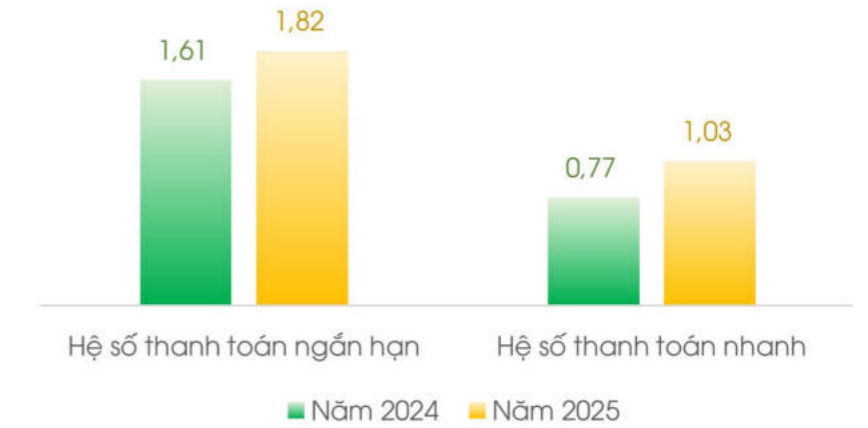
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,61	1,82
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,77	1,03
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	18,99	25,80
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,45	34,77
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,10	2,89
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,69	0,81
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	23,44	23,11
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19,58	24,38
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	16,10	18,81
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	29,95	28,02

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Có thể thấy, trong năm 2025 các hệ số về khả năng thanh toán của DRI đều tăng so với năm 2024, cụ thể: Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,61 lần lên 1,82 lần; hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,77 lần lên mức 1,03 lần. Khả năng thanh toán của DRI tăng là do sự tăng lên của tài sản ngắn hạn với mức tăng 83,22% trong

đồng thời hàng tồn kho cuối năm 2025 chỉ tăng 51,78% so với đầu năm đã làm cho hệ số thanh toán nhanh năm 2025 tăng mạnh từ mức  $0,77 < 1$  đã lên mức  $1,03 > 1$ , so với năm 2024.

Các chỉ số trên cho thấy trong năm 2025 khả năng thanh khoản được cải thiện rõ rệt, tình hình tài chính năm 2025 ổn định và an toàn hơn so với năm 2024.



## CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Từ năm 2021 - 2023 tỷ lệ nợ giảm dần qua các năm, nhưng từ năm 2023-2025 tỷ lệ nợ tăng dần, và trong năm 2025 tăng tương đối rõ rệt, cụ thể: hệ số nợ/tổng tài sản từ 18,99% tăng lên 25,8%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 23,45% tăng lên 34,77%. Nguyên nhân là do trong năm qua tổng nợ phải trả của Công ty tăng 77,47%, trong khi đó

tổng tài sản chỉ tăng 30,66% và vốn CSH chỉ tăng 19,69% so với năm 2024. Điều này cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính cao hơn các năm trước, tuy nhiên các các tỷ lệ này vẫn ở mức an toàn, phản ánh cơ cấu nguồn vốn chưa chịu áp lực rủi ro tài chính.



## CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



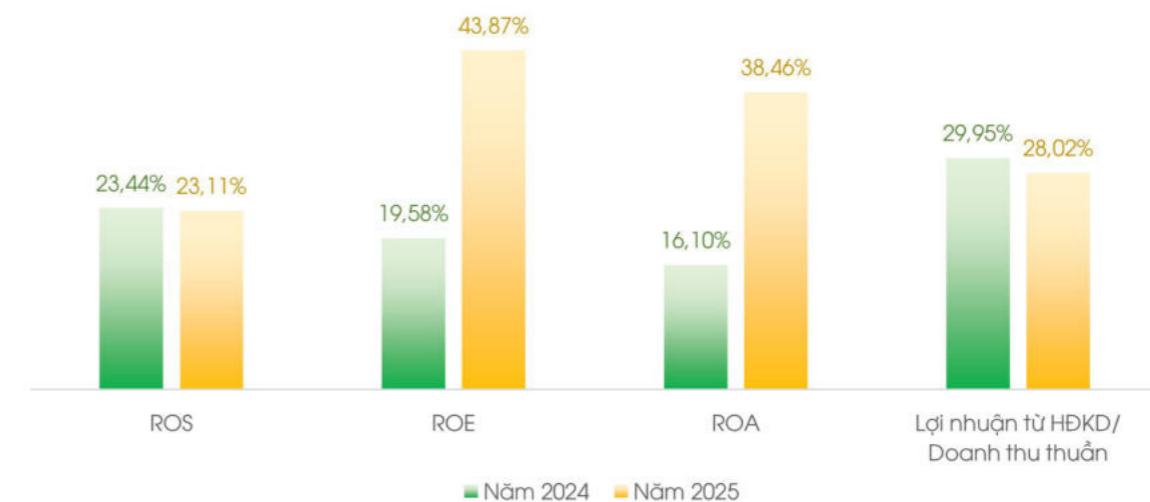
Năm 2025, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,10 vòng xuống 2,89 vòng chủ yếu do Công ty chủ động duy trì lượng hàng tồn kho cuối năm nhằm phục vụ kế hoạch bán hàng trong Quý I/2026, thời điểm dự kiến nguồn cung khan hiếm và giá có xu hướng tăng. Việc điều chỉnh chính sách bán hàng này mang tính chiến lược, không phản ánh sự suy giảm trong năng lực tiêu thụ sản phẩm.

Vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,69 vòng lên 0,81 vòng, do doanh thu thuần của DRI tăng 45,27% trong khi tổng tài sản bình quân chỉ tăng 30,66%. Doanh thu thuần trong năm qua tăng bởi giá bán và khối lượng cao su xuất khẩu lẫn nội địa của các mặt hàng chủ lực đều tăng mạnh. Tổng tài sản tăng chủ yếu do đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng mạnh. Vòng quay tổng tài sản tăng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện và khả năng tạo doanh thu trên mỗi đồng tài sản cao hơn năm trước.

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tổng tài sản (ROA) lần lượt tăng 24,53% và 16,84% so với năm 2024. ROE và ROA tăng so với năm trước là do tổng tài sản bình quân chỉ tăng 30,66% và vốn chủ sở hữu bình quân tăng 19,69% trong khi đó lợi nhuận sau thuế tăng vượt trội với tỷ lệ 43,26%, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn và tài sản được cải thiện rõ rệt so với năm 2024.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) và tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần giảm nhẹ so với năm trước nhưng vẫn duy trì ở mức cao, lần lượt là 23,11% và 28,02%, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục tạo biên lợi nhuận tốt và đảm bảo khả năng sinh lời ổn định.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ

**732.000.000** đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

**73.200.000** cổ phiếu

+ Cổ phiếu thường: 73.200.000 cổ phiếu  
+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Mệnh giá

**10.000** đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do

**73.200.000** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

**0** cổ phiếu

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 01/08/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
1	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)</b>	<b>32.940.000</b>	<b>45</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>-</b>
	- Trong nước	32.940.000	45	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	<b>Cổ đông khác</b>	<b>40.260.000</b>	<b>55</b>	<b>6.716</b>	<b>11</b>	<b>6.705</b>
	- Trong nước	39.707.622	54,25	6.675	8	6.667
	- Nước ngoài	552.378	0,75	41	3	38
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>73.200.000</b>	<b>100</b>	<b>6.717</b>	<b>12</b>	<b>6.705</b>
Trong đó: - Trong nước		72.647.622	99,25	6.676	9	6.667
- Nước ngoài		552.378	0,75	41	3	38

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân : Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD : 6000 175 829

Địa chỉ : 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Đắk Lắk

Số lượng cổ phần : 32.940.000

Tỷ lệ/VĐL : 45%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, DRI không có thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

## CHỨNG KHOÁN KHÁC

Năm 2025, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.



## CHƯƠNG 3: BẢO CẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp	<b>48</b>
Nguyên tắc quản trị phát triển bền vững	<b>49</b>
Chiến lược phát triển bền vững ngắn hạn, trung và dài hạn	<b>50</b>
Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan	<b>52</b>
Các hành động cụ thể	<b>53</b>
Phát triển bền vững hướng tới tiệm cận với các chỉ tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc	<b>59</b>
Vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai PTBV của Doanh nghiệp	<b>72</b>

# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường - Trách nhiệm xã hội mà cụ thể là Đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan gồm:

- 01 Doanh nghiệp:** Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- 02 Khách hàng:** Tuân thủ cam kết, cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định, đa dạng, làm tốt hậu mãi.
- 03 Nhà đầu tư:** Sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- 04 Người lao động:** Có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp, tự do tham gia hiệp hội đoàn thể được nhà nước cho phép, trả lương đầy đủ, đúng hạn, thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ khác.
- 05 Nhà cung cấp:** Thỏa thuận công bằng, hướng tới lựa chọn nhà cung cấp cùng chí hướng về PTBV để xây dựng chuỗi cung ứng toàn diện về PTBV.
- 06 Môi trường, xã hội, cộng đồng:** Sử dụng hiệu quả tài nguyên, thực hiện tốt an sinh xã hội, thường xuyên tham vấn cộng đồng về các vấn đề liên quan và hỗ trợ cộng đồng.
- 07 Cơ quan quản lý nhà nước:** Tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

# NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## TRÁCH NHIỆM

Tuân thủ pháp luật của Việt Nam và các quốc gia mà DRI đầu tư, công nhận quyền lợi của các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

## TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Đảm bảo việc hoạch định chiến lược cho Công ty, thực thi việc giám sát có hiệu quả hoạt động của HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT đối với cổ đông và các bên liên quan.

## CÔNG BẰNG

Đối xử công bằng với tất cả cổ đông kể cả cổ đông nhỏ lẻ.

## BỀN VỮNG

Đảm bảo lợi ích bền vững cho các bên liên quan, đảm bảo hài hòa giữa phát triển công ty và phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

## MINH BẠCH

Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề liên quan tới doanh nghiệp theo quy định, kịp thời và chính xác.

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## NGẮN HẠN, TRUNG VÀ DÀI HẠN

Ngắn hạn (năm 2026)	Giai đoạn 2027 - 2030 tầm nhìn 2054
<p><b>Về sản xuất nông nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc tốt vườn cây, đảm bảo chỉ tiêu năng suất, sản lượng;</li> <li>- Triển khai trồng tái canh cao su và mở rộng diện tích trồng sầu riêng tại Daklaoruco theo nghị quyết HĐQT.</li> <li>- Tìm kiếm đối tác liên doanh xây dựng nhà máy chế biến gỗ cao su và viên nén; đầu tư điện mặt trời tại Daklaoruco phục vụ sản xuất và xử lý nước thải, giảm chi phí và hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch.</li> <li>- Đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến mủ phụ, tăng công suất từ 1,7 tấn/giờ lên 2,2 tấn/giờ và tự động hóa ở công đoạn sấy.</li> <li>- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong bảo vệ tài sản, sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Thị trường và tiêu thụ sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì khách hàng truyền thống và tìm kiếm thêm khách hàng mới, đảm bảo chỉ tiêu xuất khẩu theo nghị quyết HĐQT; chú trọng bán hàng mủ cao su FSC/EUDR.</li> <li>- Tăng cường tiếp thị, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm đạt chứng nhận FSC-FM/CoC; thực hiện đúng quy định về dán nhãn FSC; mở rộng tiêu thụ sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn EUDR.</li> </ul>	<p><b>Duy trì và phát triển mục tiêu hiện hữu, cụ thể:</b></p> <p>Tiếp tục duy trì các chứng nhận FSC, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO và Nhãn hiệu Cao su Việt Nam; hoàn thành dự án tái canh cao su, chăm sóc, khai thác tốt vườn cây chu kỳ 2; triển khai dự án trồng 238,12 ha sầu riêng giai đoạn 2025 - 2030 tại Daklaoruco; kêu gọi đầu tư hoặc liên doanh xây dựng nhà máy chế biến gỗ cao su thanh lý và viên nén năng lượng.</p> <p><b>Ứng dụng công nghệ và đổi mới sản xuất:</b></p> <p>Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất; từng bước cơ giới hóa, tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí.</p> <p><b>Phát triển bền vững:</b></p> <p>Nghiên cứu triển khai xác lập tín chỉ carbon cho vườn cao su tại Lào; từng bước tham gia thị trường carbon; giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, chuyển sang nhiên liệu sinh khối; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế, hướng tới sản xuất xanh, tuần hoàn và tham gia chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu.</p>

Ngắn hạn (năm 2026)	Giai đoạn 2027 - 2030 tầm nhìn 2054
<p><b>Phát triển bền vững và chuyển đổi số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì các chứng nhận: Nhãn hiệu Cao su Việt Nam, FSC và các tiêu chuẩn ISO (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025).</li> <li>- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị; hoàn thiện phần mềm quản lý vườn cây, tích hợp phân hệ truy xuất dữ liệu đáp ứng yêu cầu EUDR.</li> <li>- Triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý thống nhất từ công ty mẹ đến công ty con.</li> </ul> <p><b>Công tác tổ chức và nguồn nhân lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định bộ máy, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực;</li> <li>- Triển khai công tác quy hoạch cán bộ, đặc biệt tại Daklaoruco, xây dựng đội ngũ kế thừa;</li> <li>- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động; phát huy có hiệu quả Quỹ Good Future và trạm y tế nông trường để chăm sóc tốt hơn cho người lao động và con em của người lao động, hình thành nên lực lượng lao động ổn định.</li> </ul> <p><b>Triển khai các dịch vụ mới tại Daklaoruco:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các thủ tục pháp lý để mở cây xăng dầu và bán hàng nhu yếu phẩm cho người lao động và nhân dân trong vùng Dự án.</li> </ul>	<p><b>Nâng cao công tác quản trị công ty:</b></p> <p>Lồng ghép mục tiêu phát triển xanh, bền vững, giảm phát thải và tuần hoàn vào chiến lược tổng thể; tăng cường quản trị rủi ro; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm môi trường và xã hội; tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực, qua đó tối đa hóa lợi nhuận và tạo giá trị bền vững lâu dài cho các bên liên quan.</p>



# PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN VÀ GHI NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

- 01 Cổ đông/ Nhà đầu tư:** Gặp gỡ trực tiếp, thông qua ĐHĐCĐ, fanpage, Website.
- 02 Khách hàng:** Thông qua đội ngũ bán hàng, gặp gỡ trực tiếp khách hàng, trao đổi online, các buổi gặp mặt khách hàng hàng năm do Hiệp hội cao su tổ chức hoặc các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế.
- 03 Người lao động:** Gặp trực tiếp, hội nghị người lao động, các chương trình đào tạo, tổ chức công đoàn, số hotline.
- 04 Nhà cung cấp:** Gặp gỡ trực tiếp.
- 05 Cộng đồng:** Bản trưởng, tham gia họp cộng đồng, các buổi tham vấn cộng đồng, công khai số điện thoại hotline.
- 06 Cơ quan quản lý nhà nước:** Thông qua các buổi họp, gặp mặt do Chính phủ, các Bộ, Sở Ban ngành, Hiệp hội Cao su Lào, Hiệp hội Cao su Việt Nam, Hiệp hội Trái cây Việt nam tổ chức, trao đổi thông tin qua đường văn bản,...



# CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả;</li> <li>- Chia cổ tức ổn định cho cổ đông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất tại DRI, Daklaoruco.</li> <li>- Cải thiện đời sống người lao động thông qua điều chỉnh chính sách tiền lương, thưởng và các chế độ phúc lợi.</li> <li>- Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý nhằm nâng cao năng suất, sản lượng.</li> <li>- Tăng cường, quyết liệt trong công tác bảo vệ sản phẩm, hạn chế thất thoát.</li> </ul>	<p><b>Sản lượng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cao su: 15.152,83 /13.500 tấn đạt 112,24% kế hoạch</li> <li>+ Điều: 87,72/40 tấn quả tươi đạt 219,31% kế hoạch</li> <li>+ Sầu riêng: 575,25/640 tấn quả tươi đạt 89,88% kế hoạch</li> </ul> <p><b>Doanh thu:</b> 707,125 /612,96 tỷ đồng đạt 115,36 % kế hoạch</p> <p><b>Lợi nhuận:</b> 190,013/137,38 tỷ đồng đạt 138,31% kế hoạch</p> <p><b>Cổ tức dự kiến:</b> 10%/vốn điều lệ đạt 111,11% KH (KH 9%/vốn điều lệ)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin; chủ động cung cấp thông tin định kỳ (hàng tháng) về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao minh bạch cho cổ đông, nhà đầu tư.</li> <li>- Duy trì đối thoại cởi mở với cổ đông, nhà đầu tư; tiếp thu và phản hồi kịp thời các kiến nghị thông qua ĐHĐCĐ hoặc trả lời phản hồi của cổ đông bằng văn bản/email.</li> <li>- Nội dung hỏi - đáp giữa CĐ và Ban lãnh đạo tại ĐHĐCĐ được ghi nhận đầy đủ trong biên bản họp và thực hiện công bố thông tin theo quy định.</li> </ul>	<p>Trong năm không có khiếu nại của cổ đông về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cổ đông cũng như những thắc mắc, cần giải trình về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</p>

# CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ</b>	Tuân thủ luật pháp, thông tin minh bạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.</li> <li>- Nâng cấp website theo hướng thân thiện, giúp cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng truy cập và tra cứu thông tin khi cần thiết.</li> </ul>	Tháng 10/2025 Công ty tiến hành cải tạo nâng cấp Website DRI theo hướng dễ tiếp cận và tìm kiếm thông tin. Website chính thức hoạt động từ tháng 12/2025
<b>KHÁCH HÀNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng nhu cầu khách hàng;</li> <li>- Làm tốt khâu hậu mãi.</li> <li>- Quan hệ giao thương trên quan điểm hai bên cùng có lợi, bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, an toàn cho khách hàng.</li> <li>- Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì; giảm thiểu khiếu nại liên quan đến sản phẩm và dịch vụ.</li> <li>- Đẩy mạnh tiếp thị, chào bán các sản phẩm đạt tiêu chuẩn FSC và EUDR.</li> <li>- Nâng cao hiệu quả tiếp nhận và xử lý khiếu nại, đảm bảo phản hồi kịp thời, thỏa đáng cho khách hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm đã xâm nhập và có chỗ đứng tại những thị trường khó tính như Mỹ, EU, Đài loan;</li> <li>- Trong năm 2025 Công ty đã chào bán được 784,32 tấn với giá bán cao hơn bình quân 130 USD/tấn so với hàng Non EUDR/ FSC, doanh thu gia tăng mang lại 101.961 USD</li> <li>- Duy trì quan hệ mua bán với khách hàng truyền thống; Chủ động gặp gỡ, trao đổi với khách hàng tại các hội nghị cao su trong và ngoài nước</li> <li>- Trong năm không có khiếu nại nào của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty.</li> </ul>

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp;</li> <li>- Chế độ đãi ngộ tốt, công bằng;</li> <li>- Cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp;</li> <li>- Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các tổ chức hiệp hội hợp pháp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo của CBCNV; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết, an toàn.</li> <li>- Đổi mới chính sách tiền lương theo phương pháp 3P; áp dụng linh hoạt các chính sách thưởng nhằm nâng cao hiệu quả và động lực làm việc.</li> <li>- Thực hiện tốt chính sách phúc lợi: hỗ trợ nhà ở tạm, nhu yếu phẩm cho CBCNV người lao động; hỗ trợ sữa, áo ấm, sách vở, dụng cụ học tập cho con em người lao động, qua việc hình thành Quỹ Good Future; phối hợp địa phương phục hồi các trạm y tế nông trường và đưa vào hoạt động.</li> <li>- Tăng cường đào tạo, nâng cao tay nghề, kiến thức, kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.</li> </ul>	<p><b>Hoàn thiện tổ chức bộ máy:</b></p> <p>Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động; chuyển đổi các bộ phận chức năng thành phòng ban chuyên môn tại DRI; tại Daklaoruco thành lập thêm 02 phòng ban chức năng và 01 nông trường sâu riêng. Các đơn vị mới vận hành hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu chung.</p> <p><b>Chính sách tiền lương và đãi ngộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng phương pháp trả lương theo hiệu quả công việc; triển khai các chính sách thưởng linh hoạt (thưởng hoàn thành/vượt mục tiêu, về sớm mục tiêu,..); hỗ trợ xăng xe, nhu yếu phẩm, bữa ăn cho công nhân trong thời gian chờ trút mủ,...</li> <li>- Xây dựng 05 nhà ở cho Giám đốc nông trường và 90 nhà ở tạm cho CBCNV người lao động;</li> <li>- Đầu tư phục hồi và trang bị lại trạm y tế của 3 Nông trường; hỗ trợ địa phương trang bị và kinh phí mua thuốc, qua đó phối hợp với Y tế huyện để khám chữa bệnh ban đầu cho công nhân và nhân dân trong vùng.</li> </ul> <p><b>Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:</b></p> <p>Tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho 370 lượt cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ (chi phí 534 triệu đồng) và đào tạo tay nghề cho 214 công nhân khai thác.</p> <p><b>Thu nhập và an sinh xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập người lao động được cải thiện so với năm 2024; Tỷ lệ lao động trực tiếp là người Lào tham gia BHXH, BHYT tăng lên; Công ty trích quỹ phúc lợi mua bảo hiểm con người cho CBCNV làm việc từ 1 năm trở lên.</li> </ul>

# CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>			<p><b>Thu nhập và an sinh xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành lập Quỹ "Good Future - Vì tương lai tươi sáng", hỗ trợ sữa, áo ấm, sách vở, dụng cụ học tập cho con em công nhân (năm 2025 chi 515,68 triệu kip, tương đương 632 triệu đồng).</li> </ul> <p><b>Văn hóa doanh nghiệp:</b></p> <p>Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - thể thao (giao lưu bóng đá, văn nghệ...) nhằm tăng cường gắn kết nội bộ. Tạo sân chơi lành mạnh cho CBCNV.</p>
<b>CỘNG ĐỒNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ sinh kế, góp phần nâng cao đời sống cho cộng đồng tại địa bàn hoạt động.</li> <li>Tham gia đầu tư, đóng góp xây dựng hạ tầng KT-XH địa phương.</li> <li>Thực hiện tham vấn cộng đồng đối với các hoạt động SXKD có tác động đến người dân, đảm bảo minh bạch và đồng thuận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, góp phần tạo sinh kế ổn định và lâu dài cho người dân vùng dự án.</li> <li>Hỗ trợ địa phương làm các công trình liên quan như giáo dục, giao thông và các hoạt động văn hóa.</li> <li>Xây dựng và triển khai quy trình tham vấn cộng đồng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tạo việc làm ổn định cho 2.543 lao động, trong đó có 2.270 lao động là người Lào.</li> <li>Năm 2025, Công ty đã hỗ trợ địa phương tổng cộng khoảng 4,58 tỷ đồng; trong đó Daklaoruco hỗ trợ địa phương tại Lào khoảng 3,62 tỷ kip ( tương đương 4,34 tỷ đồng) và Công ty DRI tại Việt Nam hỗ trợ 240 triệu đồng.</li> </ul>

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>CỘNG ĐỒNG</b>	Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến, đảm bảo đủ điều kiện xả thải ra môi trường;</li> <li>Tiếp tục vận hành hệ thống sấy mủ cao su bằng công nghệ Biomass giúp tiết kiệm được 25% chi phí, giảm sử dụng năng lượng hóa thạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống quản lý môi trường được cấp chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.001: 2015,</li> <li>Không bị xử phạt vì vi phạm các quy định về môi trường</li> </ul>
<b>ĐỐI TÁC /NHÀ CUNG CẤP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo đối xử công bằng, minh bạch với các nhà cung cấp; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng.</li> <li>Tôn trọng và thực hiện đầy đủ các cam kết đã thỏa thuận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng và công khai hệ thống tiêu chuẩn đánh giá nhà cung cấp theo nguyên tắc minh bạch, khách quan.</li> <li>Thực hiện đầy đủ, đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký kết.</li> <li>Ban hành và áp dụng Quy chế nội bộ về Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì và củng cố quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp, đảm bảo sự đồng hành lâu dài cùng Công ty.</li> <li>Giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống đối với sản phẩm mủ cao su; đồng thời chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường mới.</li> <li>Đa dạng hóa tệp khách hàng, giảm phụ thuộc vào một số thị trường nhằm hạn chế rủi ro.</li> <li>Tận dụng lợi thế tại các thị trường đã đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu Cao su Việt Nam để gia tăng năng lực cạnh tranh.</li> </ul>

# CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Các bên liên quan	Các nội dung quan tâm	Hành động của DRI năm 2025	Kết quả
<b>CÁC SỞ BAN NGÀNH, CƠ QUAN HỮU QUAN CÓ LIÊN QUAN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nộp ngân sách và các khoản thuế theo quy định.</li> <li>- Thường xuyên làm việc và mời các cấp chính quyền tham quan các mô hình của Công ty</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2025, Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước tại Việt Nam và Lào 82,53 tỷ đồng, tăng 59,38% so với năm 2024 (năm 2024 nộp 51,78 tỷ đồng)</li> <li>- Trong năm tại DRI phát sinh vi phạm nghĩa vụ thuế do sai sót trong kê khai.</li> <li>- Trong năm đã mời các sở ngành của chính quyền tỉnh Champasak, Slavan và các huyện có các đơn vị đứng chân trên địa bàn về Việt Nam tham qua các mô hình sản xuất. Thường xuyên làm việc với chính quyền các cấp và lực lượng Công an...</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<b>1. Xóa nghèo</b> (Chấm dứt nghèo nàn trong tất cả hình thức ở mọi nơi)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương trong vùng dự án.</li> <li>- Tạo sinh kế và thu nhập ổn định cho người dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2025, Công ty tạo việc làm cho 2.543 lao động tại DRI và các công ty con, trong đó 2.270 lao động là người Lào (chiếm 89,26%); đồng thời tạo việc làm thường xuyên cho 30 lao động tại Công ty Nông nghiệp CNC-DRI (chưa bao gồm lao động thời vụ).</li> <li>- Xây dựng nhà ở tạm cho CBCNV người lao động, tạo điều kiện thu hút và ổn định lao động từ các khu vực xa.</li> </ul>
<b>2. Xóa đói</b> (Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp phần chuyển đổi tập quán sinh kế, từ phụ thuộc vào rừng và cây ngắn ngày sang làm công nhân cao su với thu nhập ổn định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo thu nhập ổn định với mức lương bình quân: lao động gián tiếp 23,27 triệu đồng/người/tháng, lao động trực tiếp 7,46 triệu đồng/người/tháng; áp dụng chi trả lương bằng USD cho lao động gián tiếp nhằm giảm tác động mất giá của đồng Kip Lào.</li> <li>- Hỗ trợ nhu yếu phẩm, suất ăn giữa ca, chi phí xăng xe cho công nhân trực tiếp; hỗ trợ chi phí đi lại cho nhân viên kỹ thuật và bảo vệ do tính chất công việc phải di chuyển thường xuyên.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>3. Sức khỏe tốt cuộc sống hạnh phúc</b> (Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo môi trường lao động an toàn.</li> <li>- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định; đồng thời mua bảo hiểm con người cho người lao động có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên.</li> <li>- Không sử dụng hóa chất gây hại trong sản xuất, chế biến; tuân thủ các quy định của FSC và pháp luật nước sở tại về quản lý và sử dụng hóa chất.</li> <li>- Chăm sóc sức khỏe cho người lao động và cộng đồng địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động và có giải pháp để lao động trực tiếp người Lào tham gia BHXH, bảo hiểm y tế ở mức cao nhất;</li> <li>- Mua BHCN cho toàn thể CBCNV có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên;</li> <li>- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh lao động, hàng năm đều có tập huấn cho người lao động về ATLĐ, cấp phát BHLĐ;</li> <li>- Công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ; Tổ chức tham quan du lịch hàng năm;</li> <li>- Tổ chức các phong trào giao lưu văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền nhằm nâng cao thể lực cho CBCNV, tạo môi trường làm việc thân thiện, hòa đồng, gắn kết;</li> <li>- Sử dụng những hóa chất trong sản xuất, chế biến được phép của nhà nước và phù hợp với quy định Quốc tế; Xây dựng quy trình quản lý, sử dụng hóa chất hợp chuẩn;</li> <li>- Đầu tư xây dựng nhà ở, nhà vệ sinh, bếp ăn tập thể và điện sinh hoạt cho công nhân khai thác mỏ tại Lào;</li> <li>- Thực hiện quản lý và xử lý rác thải tại văn phòng làm việc, nhà máy chế biến và vườn cao su theo quy định của FSC</li> <li>- Phối hợp với Y tế địa phương phục hồi hoạt động của 4 trạm y tế tại 4 nông trường của Daklaoruco.</li> </ul>



17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>4. Giáo dục chất lượng</b> (Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện và công bằng, thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, quản lý, ... cho CBCNV,</li> <li>- Tham quan học hỏi kinh nghiệm từ công ty cùng ngành nghề,</li> <li>- Có chính sách hỗ trợ về dinh dưỡng và giáo dục cho con em người lao động trong công ty;</li> <li>- Hỗ trợ sách vở, áo ấm cho con em công nhân đến trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm 2025 tổ chức đào tạo các khóa đào tạo nghiệp vụ về quản lý sản xuất, tài chính kế toán, nhân sự, ứng dụng AI, tiếng Lào, phát triển bền vững cho CBNV, đào tạo tay nghề cho công nhân khai thác.</li> <li>- Tháng 6/2025 Thành lập Quỹ " Good-Future Vì tương lai tươi sáng" với tôn chỉ lan tỏa yêu thương, hỗ trợ phát triển giáo dục và cải thiện dinh dưỡng cho con em công nhân, đặc biệt gia đình khó khăn, trong năm đã trao tặng 6.701 suất sữa, 1.303 áo ấm với số tiền 515,68 triệu kip tương đương 632 triệu đồng.</li> </ul>
<p><b>5. Bình đẳng giới</b> (Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái)</p>	<p>Không phân biệt đối xử giữa lao động Nam và Nữ, giữa người lao động người Việt Nam và lao động người Lào, không tuyển dụng và sử dụng lao động là trẻ em.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ lao động Nam và Nữ năm 2025                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nam : 1.570 người chiếm 61,74%.</li> <li>+ Nữ : 973 người chiếm 38,26%.</li> </ul> </li> <li>- Ưu tiên cho nữ giới phát triển và có chính sách ưu đãi tốt hơn cho nữ giới.</li> <li>- Cơ chế tuyển dụng, đào tạo công bằng, cách tính và chi trả lương được phổ biến công khai để người lao động nắm và có thể tự tính được thu nhập của mình. Trả lương theo vị trí, hiệu quả công việc, không phân biệt giới tính, quốc tịch.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<b>6. Nước sạch &amp; vệ sinh</b> (Đảm bảo quản lý bền vững và cung cấp nước, điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.</li> <li>- Sử dụng nguồn nước hiệu quả, có trách nhiệm trong sản xuất.</li> <li>- Đảm bảo nước thải từ chế biến được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.</li> <li>- Tăng cường tái sử dụng nước trong quá trình SX</li> <li>- Xây dựng và duy trì hệ thống khu vệ sinh đạt chuẩn tại các khu vực làm việc, nhà ở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đảm bảo điều kiện xả thải; khoảng 20% lượng nước được tái sử dụng trong sản xuất.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ quy định về môi trường; năm 2025 không phát sinh vi phạm, không bị nhắc nhở hay xử phạt.</li> <li>- Xây dựng bể tích trữ, bồn tráng thùng tại lò, hạn chế rửa thùng tại sông suối hoặc khu dân cư, giảm nguy cơ ô nhiễm cục bộ.</li> <li>- Trang bị dụng cụ thu gom rác thải nhựa và rác sinh hoạt tại các lò cao su và nhà ở công nhân, đảm bảo thu gom và xử lý đúng quy định.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng các điểm cung cấp nước sạch cho người dân địa phương.</li> </ul>
<b>7. Năng lượng sạch &amp; giá hợp lý</b> (Đảm bảo tiếp cận năng lượng giá hợp lý, đáng tin cậy, bền bỉ và hiện đại cho tất cả mọi người)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong chế biến thay dần bằng sử dụng nhiên liệu sinh khối;</li> <li>- Từng bước tự động hóa dây chuyền chế biến, ứng dụng mạnh mẽ KHCN và AI trong công tác quản lý và sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên cải tiến dây chuyền chế biến; sử dụng điện tiết kiệm nhằm giảm tiêu hao năng lượng và nhiên liệu.</li> <li>- Sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; hạn chế nhiên liệu hóa thạch (bổ sung tôn lấy sáng tự nhiên, chuyển từ dầu diesel sang năng lượng sinh khối...).</li> <li>- Năm 2026: Đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến mủ phụ trong đó tự động hóa công đoạn sấy; đầu tư năng lượng mặt trời cho nhà máy chế biến mủ cao su và hồ xử lý nước thải của nhà máy.</li> </ul>

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<b>8. Tăng trưởng kinh tế &amp; việc làm bền vững</b> (thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững & toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ, hiệu quả, bền vững cho mọi người)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững;</li> <li>- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.</li> <li>- Phát triển kinh tế địa phương.</li> <li>- Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn.</li> <li>- Tạo giá trị chung cho các bên liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2017 đến nay công ty kinh doanh đều có lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông;</li> <li>- Tạo việc làm cho trung bình 2500 lao động/năm trong đó khoảng 90% lao động là người Lào</li> <li>- Xây dựng phương án tái canh và thực hiện việc tái canh hiệu quả, duy trì lợi nhuận và việc làm cho người lao động;</li> <li>- Hàng năm đều có chính sách hỗ trợ cộng đồng và địa phương, quan tâm đời sống vật chất, tinh thần, đào tạo phát triển cho người lao động; làm nhà cho hộ đặc biệt khó khăn trên địa bàn (năm 2025 làm 02 căn nhà, trị giá 230 triệu kíp tương đương 280 triệu đồng Việt Nam)</li> <li>- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tại Việt Nam và Lào.</li> </ul>
<b>9. Công nghiệp, sáng tạo &amp; hạ tầng</b> (xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững & khuyến khích đổi mới)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao mức độ tự động hóa trong sản xuất nhằm giảm chi phí và tăng hiệu quả.</li> <li>- Đẩy mạnh số hóa, chuyển đổi số trong công tác quản lý.</li> <li>- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất và chế biến; cải tiến quy trình nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm tác động đến môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống Cây trồng:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong trồng mới và tái canh luôn ưu tiên sử dụng những giống tốt, tiến tiến tại thời điểm, cho năng suất cao, chất lượng mủ tốt, khả năng chống chịu với sâu bệnh, thời tiết.</li> <li>+ Sầu riêng sử dụng giống Đô Na là giống chất lượng cơm tốt, dễ cho việc xuất khẩu.</li> </ul> </li> <li>- Kỹ thuật trồng trọt, chế biến: luôn được cập nhật và đổi mới, thay dần việc thủ công bằng tự động hóa nhằm giảm chi phí; sử dụng nước tiết kiệm, tạo tính bền vững.</li> <li>- Đẩy mạnh việc áp dụng KHCN vào sản xuất. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, công nghệ AI để hỗ trợ công việc</li> <li>- Năm 2026: Đầu tư cải tạo dây chuyền chế biến mủ phụ ứng dụng tự động hóa, sử dụng tiết kiệm nước, giảm lao động.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>10. Giảm bất bình đẳng</b> (giảm BBD trong quốc gia và giữa các quốc gia)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phân biệt đối xử về dân tộc, giới tính;</li> <li>- Tôn trọng tôn giáo tín ngưỡng;</li> <li>- Tạo thu nhập ổn định đặc biệt là vùng nông thôn;</li> <li>- Góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương;</li> <li>- Tôn trọng quyền của người bản địa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ lao động giữa Nam và Nữ trong công ty không chênh lệch nhiều; Mức lương của Nam và Nữ, Quốc tịch tương đương nhau cho cùng 01 vị trí công việc; sử dụng lao động không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng.</li> <li>- Các vùng công ty trồng cây cao su đa số là vùng sâu, vùng xa, trước đây người dân chủ yếu sống phụ thuộc vào rừng và cây nông nghiệp ngắn ngày, tập quán canh tác lạc hậu, hiện nay người dân đã có thu nhập ổn định góp phần nâng cao đời sống, giảm khoảng chênh lệch giàu nghèo giữa khu vực nông thôn và thành thị.</li> <li>- Trong quá trình triển khai dự án Cty luôn tôn trọng quyền của người bản địa, trước đây khi khai hoang trồng cây, Công ty luôn tránh khu vực rừng thiên, rừng cộng đồng của người dân địa phương, đa số người dân Lào theo đạo Phật, công ty cũng hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình tâm linh như chùa, nhà thờ bản...</li> <li>- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có liên quan đến công đồng đều được tham vấn trước khi thực hiện.</li> </ul>

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>11. Thành phố, cộng đồng bền vững</b> (làm cho thành phố &amp; khu vực sinh sống của con người trở nên toàn diện, an toàn, linh động và bền vững)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp phần phát triển cộng đồng địa phương bền vững,</li> <li>- Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn;</li> <li>- Giảm tác động có hại của môi trường tới con người và vật nuôi, tăng cường quản lý chất lượng không khí và các nguồn chất thải khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo sinh kế ổn định thông qua việc ưu tiên tuyển dụng lao động cho người dân trong vùng dự án; Những lao động tuyển dụng từ nơi xa đến làm việc đều tạo điều kiện bố trí chỗ ở có đầy đủ nước, điện sinh hoạt, chỗ vệ sinh,...</li> <li>- Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng địa phương: điện, đường, trường học, trạm y tế, nhà ở cho người nghèo; hỗ trợ trang thiết bị cho các cơ quan, trường học.</li> <li>- Từng bước cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động;</li> <li>- Hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định pháp luật.</li> </ul>
<p><b>12. Tiêu dùng &amp; sản xuất có trách nhiệm</b> (Đảm bảo các mô hình sản xuất &amp; tiêu dùng bền vững)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp sản phẩm cao su có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường; tham gia chuỗi cung ứng minh bạch, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.</li> <li>- Tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu; từng bước cơ giới hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm giảm chi phí.</li> <li>- Hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định về môi trường.</li> <li>- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình đối với cổ đông và các bên liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm mủ và gỗ cao su đạt chứng nhận FSC-FM/CoC; hoạt động chế biến và thương mại đạt chứng nhận FSC-CoC, đáp ứng yêu cầu của EUDR. Hệ thống quản lý môi trường được vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.</li> <li>- Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất cao su theo Tài liệu hướng dẫn sản xuất cao su bền vững của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, phù hợp với thực tế đơn vị và các quy định của Nhà nước Lào, công ước Quốc tế. Hướng đến sản xuất xanh, bền vững, thân thiện với môi trường, hướng đến góp phần thực hiện nền kinh tế tuần hoàn;</li> <li>- Các nhóm nguyên vật liệu liên quan đến chế biến sản phẩm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và thay thế dần bằng nguyên vật liệu tái chế, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo,</li> <li>- Ngoài việc tuân thủ CBTT theo quy định, hàng tháng DRI luôn công bố kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư có quan tâm.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<b>13. Hành động bảo vệ khí hậu</b> (hành động khẩn cấp để ứng phó biến đổi khí hậu và các tác động của nó)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẵn sàng tham gia thị trường trao đổi tín chỉ cacbon nhằm tăng thu nhập và nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn xanh của chuỗi cung ứng toàn cầu;</li> <li>- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất, giảm phát thải khí nhà kính; sử dụng nước tiết kiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm Công ty đều phát động phong trào trồng cây xanh khu vực văn phòng Công ty và các đơn vị, khu vực hồ nước thải,...Diện tích cây cao su và các cây trồng khác mà Công ty đang quản lý góp phần hấp thụ khí CO2 giảm hiệu ứng nhà kính;</li> <li>- Từng bước hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo, giảm tiêu hao năng lượng, giảm dần sử dụng năng lượng hóa thạch như dầu đốt, ...góp phần giảm phát thải CO2 từ đó giảm hiệu ứng nhà kính góp phần gìn giữ bầu khí quyển chung của trái đất;</li> <li>- Thay công nghệ sấy mủ cao su dùng dầu diozen bằng nhiệt sinh khối ( công nghệ Biomass), giảm sử dụng năng lượng hóa thạch. Năm 2026: Đầu tư điện mặt trời cho Nhà máy Chế biến mủ và Xử lý nước thải.</li> <li>- Thực hiện tưới nước tiết kiệm tại Dự án trồng Sầu riêng. Năm 2026: Đầu tư cải tạo dây chuyền chế biến mủ phụ, giảm lượng nước sử dụng, từng bước hướng tới tái sử dụng nguồn nước sau chế biến.</li> </ul>



17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<b>14. Cuộc sống dưới nước</b> (Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.</li> <li>- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp, góp phần bảo vệ hệ sinh thái, đặc biệt là tài nguyên nước và môi trường biển.</li> <li>- Thực hiện quản lý chất thải rắn và phế phẩm sản xuất theo quy định; tăng cường thu gom, phân loại và xử lý phù hợp, hướng tới tái sử dụng và giảm thiểu tác động môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống xử lý nước thải từ chế biến được kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo đủ điều kiện trước khi xả thải ra môi trường, nước hồ thải cuối cùng sử dụng nuôi cá, vịt;</li> <li>- Trang bị các túi phân loại rác ngoài lô và thu gom, xử lý theo quy định; Phát động phong trào giảm rác thải nhựa tại cơ quan, nơi ở công nhân và gia đình CBCNV;</li> <li>- Hạn chế và chỉ sử dụng các hóa chất trong sản xuất và chế biến đảm bảo các quy định của nước sở tại, phù hợp với các tiêu chuẩn Quốc tế;</li> <li>- Hàng năm thu gom mủ từ hồ xử lý nước thải, mủ đất để sản xuất sản phẩm ngoại lệ bán cho khách hàng có nhu cầu.</li> <li>- Thu gom chất thải rắn tại xưởng cơ khí và thuê đơn vị môi trường xử lý theo quy định.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>15. Cuộc sống trên mặt đất</b> (Bảo vệ các hệ sinh thái, quản lý bền vững rừng, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái đất và mất đa dạng sinh học)</p>	<p>- Phát triển theo hướng bền vững, không phá rừng để phát triển cao su và các cây trồng khác, các hoạt động tuân thủ quy định về môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm cao su được quản lý theo tiêu chuẩn của FSC và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của EUDR.</li> <li>- Thực hiện chuyển đổi các diện tích đất kém hiệu quả (đất rẻo, khép hộc,...) sang phát triển rừng, nhằm tăng độ che phủ, bảo tồn đa dạng sinh học và hạn chế xói mòn. Triển khai khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên tại khu vực vườn điều ở Mường Khoong (Champasak, Lào) và các vùng cao su kém hiệu quả khác.</li> <li>- Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất và chế biến cao su theo hướng bền vững; thay thế phương pháp làm sạch cỏ bằng quản lý và phát cỏ hợp lý, giảm thiểu sử dụng hóa chất, góp phần duy trì độ ẩm đất, chống xói mòn, ngăn ngừa suy thoái đất.</li> <li>- Tất cả hoạt động đều tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; đồng thời tích cực tham gia các chương trình trồng cây xanh như “Tết trồng cây” tại Lào và trồng cây tại khu vực xử lý nước thải của nhà máy chế biến mủ.</li> <li>- Cam kết, khi kết thúc chu kỳ kinh doanh đầu tiên của vườn cây cao su, sẽ khoanh nuôi, tái sinh tự nhiên diện tích thuộc đất quy hoạch Rừng bảo tồn quốc gia Đông Huê Sáo.</li> </ul>

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>16. Xã hội hòa bình</b> (Thúc đẩy XH hòa bình, cung cấp quyền tiếp cận tư pháp cho tất cả mọi người, xây dựng thể chế hiệu quả, trách nhiệm và toàn diện ở tất cả các cấp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ Luật pháp và quản trị minh bạch, có cơ chế giải quyết khiếu nại;</li> <li>- Xây dựng môi trường làm việc công bằng. Đảm bảo quyền lợi của người lao động, không phân biệt đối xử;</li> <li>- Quan hệ hài hòa với cộng đồng địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động của DRI được triển khai trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các quy định nội bộ của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp, rà soát lại quy chế tài chính,...; đồng thời công khai số điện thoại, địa chỉ liên hệ, đường dây nóng, và xây dựng quy chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người lao động và cộng đồng.</li> <li>- Xây dựng và thực hiện chính sách tuyển dụng, đào tạo, tiền lương và thưởng dựa trên năng lực và hiệu quả công việc.</li> <li>- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn; tổ chức tập huấn an toàn lao động định kỳ hàng năm và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ theo quy định.</li> <li>- Ban hành và áp dụng quy chế sử dụng lao động, trong đó quy định rõ không sử dụng lao động trẻ em.</li> <li>- Chủ động trao đổi thông tin với trưởng bản tại các khu vực dự án về tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động, thu nhập, chính sách bảo hiểm và việc xử lý kỷ luật lao động.</li> <li>- Xây dựng quy chế tham vấn cộng đồng; đồng thời lập kế hoạch đào tạo về quan hệ cộng đồng cho cán bộ, công nhân viên tại các đơn vị làm việc trực tiếp với người dân địa phương.</li> <li>- Phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý các tệ nạn ma túy, trộm cắp trong khu vực Dự án.</li> </ul>

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỀM CẬN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

## CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ ĐẾN NĂM 2030

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>17. Quan hệ đối tác toàn cầu</b> (Tăng cường các phương tiện thực hiện và tạo sức sống mới cho các đối tác toàn cầu để PTBV)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng bước chuyển đổi sang nền sản xuất xanh, đáp ứng yêu cầu xanh của chuỗi cung ứng toàn cầu;</li> <li>- Thiết lập mối quan hệ tốt với khách hàng và đối tác, tạo môi trường xuất khẩu ổn định, minh bạch;</li> <li>- Sẵn sàng liên kết với các đối tác, Viện nghiên cứu để đổi mới công nghệ bao gồm giống cây trồng, công nghệ chế biến,...;</li> <li>- Tạo mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, cộng đồng trong vùng dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DRI đã đạt các chứng nhận FSC-FM/CoC đối với sản phẩm mủ và gỗ cao su, cùng chứng nhận FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại, đáp ứng yêu cầu của EUDR khi xuất khẩu vào thị trường Liên minh Châu Âu. Đồng thời, Công ty áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, từng bước giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế.</li> <li>- Từ năm 2021, Daklaoruco tham gia Hiệp hội Cao su Lào (LRA); DRI tiếp tục là thành viên của Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA). Bên cạnh đó, Công ty tích cực mở rộng quan hệ hợp tác với các hiệp hội, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam (PanNature, Forest Trends, FSC Việt Nam...) và tại Lào nhằm trao đổi, phối hợp trong phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường, hướng tới nền tảng sản xuất bền vững. Công ty cũng thường xuyên tham dự các hội nghị cao su trong nước và quốc tế để kết nối, trao đổi thông tin với đối tác và khách hàng.</li> <li>- Duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, Hiệp hội Cao su Việt Nam và các đơn vị cùng ngành nghề kinh doanh nhằm trao đổi, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong ngành.</li> </ul>

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
<p><b>17. Quan hệ đối tác toàn cầu</b> (Tăng cường các phương tiện thực hiện và tạo sức sống mới cho các đối tác toàn cầu để PTBV)</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng; thực hiện tham vấn trước đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng tác động đến người dân, môi trường và xã hội, qua đó tiếp thu ý kiến đóng góp và tạo sự đồng thuận cao trước khi triển khai.</li> </ul>

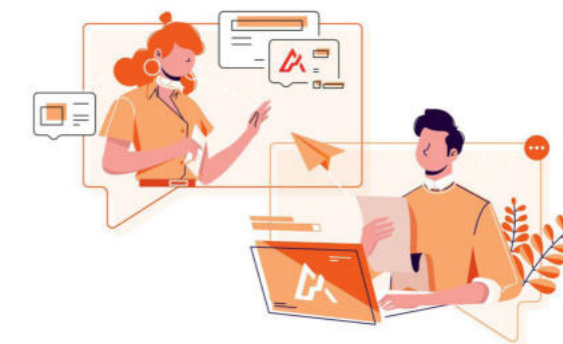


# VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI PTBV CỦA DOANH NGHIỆP

## VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT TRONG VIỆC HOẠCH ĐỊNH

### MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Xây dựng mục tiêu phát triển xanh - bền vững - giảm phát thải, ban hành nghị quyết, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện;
- Chuyển từ lợi ích cổ đông sang lợi ích của các bên liên quan, sản xuất kinh doanh trên quan điểm: Hiệu quả về kinh tế - Trách nhiệm môi trường- Xã hội;
- Chú trọng việc tuân thủ và trách nhiệm giải trình.



## VAI TRÒ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH DRI VÀ DAKLAORUCO TRONG VIỆC THỰC THI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT VỀ PTBV

### VAI TRÒ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH DRI VÀ DAKLAORUCO TRONG VIỆC THỰC THI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT VỀ PTBV

- Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, dự trù kinh phí và nhân lực để tổ chức thực hiện trên cơ sở các nghị quyết, chủ trương của HĐQT;
- Báo cáo kết quả triển khai và đề xuất các giải pháp thực hiện.

## VAI TRÒ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kiểm tra giám sát việc thực thi các nghị quyết của HĐQT về PTBV, việc triển khai của Ban điều hành trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định của HĐQT, ĐHCĐ.





## CHƯƠNG 4: BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	<b>76</b>
Tình hình tài chính	<b>82</b>
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	<b>84</b>
Kế hoạch phát triển trong tương lai	<b>86</b>
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	<b>93</b>



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

## THUẬN LỢI

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sát sao từ Hội đồng quản trị, đặc biệt trong việc tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; sự ủng hộ tích cực từ chính quyền địa phương tại các vùng dự án trồng cao su ở Lào.
- Công tác tổ chức và nhân sự tại Daklaoruco được củng cố, sắp xếp theo hướng bền vững, bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt trong năm 2025, tạo nền tảng cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.
- Chất lượng sản phẩm không ngừng được cải thiện nhờ các giải pháp nâng cao kỹ thuật, qua đó ngày càng được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.
- Tình hình tài chính của Công ty có chuyển biến tích cực: dòng tiền được cải thiện, các khoản nợ dài hạn đã được xử lý, góp phần nâng cao sức khỏe tài chính so với các năm trước; đồng thời, giá cao su thiên nhiên tăng trong năm 2025 cũng tạo thêm lợi thế cho hoạt động kinh doanh.

## KHÓ KHĂN

- Tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; các chính sách thuế quan của Mỹ và xu hướng bảo hộ thương mại tại nhiều quốc gia lớn đang tác động tiêu cực đến dòng chảy thương mại toàn cầu. Các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Trung Quốc và đặc biệt là khu vực châu Âu vẫn chưa phục hồi hoàn toàn; dự báo nguy cơ suy thoái tại EU trong năm 2026 có thể làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ nhiều mặt hàng, trong đó có cao su.
- Tại Lào - nơi DRI đầu tư 100% vốn - nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn; lạm phát duy trì ở mức cao, đồng nội tệ mất giá, ảnh hưởng đáng kể đến đời sống cán bộ công nhân viên, đặc biệt là lao động Việt Nam làm việc tại đây.
- Chính sách thuế tại Lào hiện áp dụng mức thuế 10% trên phần lợi nhuận chuyển về nước, làm giảm lợi nhuận thực nhận của Công ty.
- Năm 2025, Công ty triển khai trồng thêm sầu riêng tại Lào; tuy nhiên, việc tiếp cận nguồn lao động có chuyên môn, am hiểu kỹ thuật trồng và chăm sóc sầu riêng vẫn còn hạn chế, tiềm ẩn nhiều thách thức.
- Diện tích cao su đang dần bước vào chu kỳ thanh lý, nhưng việc tìm kiếm đối tác thu mua cây thanh lý hoặc hợp tác phát triển nhà máy chế biến gỗ còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thanh lý, tái canh cao su cũng như kế hoạch mở rộng diện tích sầu riêng tại Lào.
- Quy định không hoàn thuế GTGT đối với hàng cao su nhập khẩu từ Lào về theo chính sách thuế GTGT mới của Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) làm gia tăng chi phí bán hàng xuất khẩu của DRI
- Điều kiện thời tiết diễn biến bất lợi, ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và sản lượng các loại cây trồng như cao su, điều và sầu riêng.
- Công tác tuyển dụng lao động, đặc biệt là lao động gián tiếp người Lào có chuyên môn nghiệp vụ, biết tiếng Việt còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, việc vận động lao động trực tiếp người Lào tham gia các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) còn gặp khó khăn; tình trạng biến động lao động, cả trực tiếp và gián tiếp tại Daklaoruco vẫn ở mức cao.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO KẾ HOẠCH

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh 2025/2024
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	471.071.619.679	684.334.907.235	145%
2	Giá vốn hàng bán	281.492.627.642	422.038.619.177	150%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	23.205.067.083	21.954.909.543	95%
4	Chi phí tài chính	6.929.393.135	8.688.717.908	125%
5	Chi phí bán hàng	30.531.491.942	30.626.172.374	100%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.232.229.929	53.213.732.871	155%
7	Lợi nhuận khác	(1.414.555.387)	(1.709.338.428)	121%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	139.676.388.727	190.013.236.020	136%
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.273.507.253	33.126.804.965	113%
9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(1.277.792.894)	
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	110.402.881.474	158.164.223.949	143%

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### CÔNG TÁC NÔNG NGHIỆP

Năm 2025 Công ty đã có những cải tiến rõ rệt từ công tác tổ chức sản xuất và quản lý đem lại hiệu quả cao, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khai thác mỏ cao su được giao, cụ thể:

Xây dựng và bám sát kế hoạch tổ chức khai thác mỏ cao su đến từng phần, từng lô. Chủ động dự báo thời tiết để có kế hoạch triển khai công tác cạo mỏ cao su phù hợp với từng đơn vị. Bón phân kịp thời đúng thời điểm để cây hấp thụ dinh dưỡng, sinh trưởng phát triển tốt. Thay đổi loại máng che mưa từ máng chắn PE thành máng chắn xốp che mưa để tăng khả năng che mặt cạo, giảm việc mưa chảy lan ra ngoài. Trang bị vật tư kịp thời, đầy đủ để đạt tỷ lệ cây cạo cao nhất. Công tác phát cỏ hàng, cỏ băng kịp thời, hiệu quả tạo thông thoáng vườn cây thuận tiện cho việc cạo mỏ cao su và thu gom mù. Công tác bảo vệ sản phẩm được thực hiện quyết liệt với sự hỗ trợ của Chính quyền địa phương đã khắc phục lớn tình trạng trộm cắp mù.

Sản lượng cao su năm 2025 đạt 15.152,83/13.500 tấn khô, tăng 12,24% so với kế hoạch năm 2025. Năng suất bình quân/ha năm 2025 là 1,81 tấn/ha tăng 0,47 tấn/ha so với năm 2024 (năm 2024 năng suất BQ 1,34 tấn/ha)

### CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ Y TẾ CỘNG ĐỒNG

Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, đã được thực hiện một cách quyết liệt và đồng bộ với sự phối hợp tốt và nhịp nhàng của chính quyền địa phương. Năm 2025 Công an 2 tỉnh Champasak và Salavan đã thành lập các đoàn công tác liên ngành để hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với công ty trong việc quản lý an ninh trật tự, giải quyết dứt điểm tình trạng thu mua mù trái phép từ đó hạn chế tối đa tình trạng trộm cắp mù.

Công tác y tế cộng đồng được duy trì nhờ khôi phục hoạt động của các trạm y tế tại các đơn vị, tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2025 Công ty thực hiện đầu tư nông nghiệp và xây dựng cơ bản tại các công ty con với tổng giá trị đầu tư 67.814,05/74.196,84 triệu đồng đạt 91,40% kế hoạch, trong đó:

- Đầu tư Nông nghiệp vườn cây là 21.527,11 triệu đồng đạt 93,58% kế hoạch, trong đó đầu tư cao su là 8.102,93 triệu đồng tương đương 84,91% kế hoạch; đầu tư sầu riêng là 13.424,18 triệu đồng đạt 99,73% kế hoạch. Các hạng mục đầu tư nông nghiệp chủ yếu trong năm 2025 là: Chuẩn bị đất, trồng mới, làm cỏ, bón phân, cày chăm sóc, phun thuốc BVTN...
- Đầu tư công trình XDCB là 46.286,94 triệu đồng thực hiện 90,41% kế hoạch, trong đó đầu tư XDCB cao su là 32.842,32 triệu đồng, đầu tư XDCB cho sầu riêng là 13.444,61 triệu đồng. Các hạng mục đầu tư XDCB trọng yếu trong năm 2025 là: tu sửa đường đá xô bồ, tu sửa cầu gỗ qua suối phục vụ công tác vận chuyển mủ; xây dựng mới nhà làm việc kiêm lưu trú Giám đốc đơn vị, làm mới nhà sàn khung sắt độc lập cho công nhân khai thác, tu sửa nhà ở tập thể CBCNV; Đào mương, làm hàng rào bảo vệ lô cao su; hệ thống bơm mủ nước ngoài lô; Mua sắm xe vận chuyển mủ, xe con công tác; Ốp Inox mương đánh đồng; Xây dựng các hạng mục CSHT dự án Sầu riêng: Hệ thống cấp nước, hệ thống tưới, hệ thống điện, nhà xưởng, kho bãi, đường lô, hàng rào...

Các công trình XDCB sau đầu tư phát huy tốt công năng, góp phần ổn định và nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, tăng cường bảo vệ vườn cây, giảm thất thoát sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của CBCNV. Hạ tầng giao thông nội bộ, điện, nước, thu gom nước thải... được đầu tư nâng cấp giảm chi phí sửa chữa, nâng cao tính chủ động trong vận hành, tạo nền tảng cho sản xuất ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

### CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Trong năm 2025, nhờ sự thay đổi đội ngũ nhân sự cấp cao với tư duy và phương thức lãnh đạo mới, Daklaoruco đã từng bước khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động. Công ty triển khai đồng bộ các chính sách nhân sự, từ tuyển dụng, đào tạo, phân công công việc đến chế độ đãi ngộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Xây dựng và áp dụng hệ thống trả lương theo phương pháp 3P (Position - Person - Performance).
- Ban hành đa dạng chính sách thưởng như: thưởng hoàn thành mục tiêu, thưởng hoàn thành kế hoạch trước thời hạn, thưởng chuyên cần, thưởng thâm niên; đồng thời hỗ trợ chi phí xăng xe, suất ăn giữa ca, cấp phát nhu yếu phẩm cho công nhân, hỗ trợ sách vở cho con em người lao động; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho công nhân tại lô trong thời gian chờ trút mủ.
- Hỗ trợ nhà ở tạm trú cho cán bộ, công nhân viên làm việc xa nhà; đồng thời triển khai nhiều chính sách phúc lợi khác như tổ chức tham quan, du lịch, khám sức khỏe định kỳ, sinh nhật theo quý, và mua bảo hiểm con người cho toàn thể người lao động có thời gian công tác từ 01 năm trở lên.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024	Tỷ trọng	
					2024	2025
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	222,81	408,22	183,22%	31%	43%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	506,26	544,41	107,53%	69%	57%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>729,07</b>	<b>952,63</b>	<b>130,66%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Trong năm 2025, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng dẫn đến tổng tài sản tăng 30,66% so với năm trước. Cụ thể: Tài sản ngắn hạn đã tăng 83,22%, chủ yếu đến từ đầu tư tài chính ngắn hạn, hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn của khách hàng; Tài sản dài hạn tăng 7,53% chủ yếu đến từ tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang và chi phí trả trước dài hạn. Tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, giúp nâng cao tính linh hoạt tài chính nhờ nguồn thu từ đầu tư tài chính và hàng tồn kho. Hiệu quả sử dụng tài sản của DRI ở mức cao thể hiện ở tốc độ tăng doanh thu (43,05%) lớn hơn so tốc độ tăng của tài sản (30,66%).

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024	Tỷ trọng	
					2024	2025
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	138,48	224,71	162,27%	100%	91%
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	-	21,04		0%	9%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>138,48</b>	<b>245,75</b>	<b>177,47%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2025 của DRI tăng 77,47%, chủ yếu đến từ phải trả người bán và các khoản phải trả người lao động cuối năm 2025 tăng cao so với cuối năm 2024.



## NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Thuế đã nộp năm 2024	Thuế đã nộp năm 2025			So sánh 2025/2024
		Việt Nam	Lào	Tổng	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	15.330.272.753	8.791.941.837	710.863.656	9.502.805.493	61,99%
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.800.000	15.165.364	232.904.871	248.070.235	5168,13%
Thuế nhập khẩu			45.026.568	45.026.568	
Thuế TNDN	15.187.415.696	2.738.447.343	34.843.987.718	37.582.435.061	247,46%
Thuế TNCN	10.827.875.678	1.646.007.714	16.664.989.703	18.310.997.417	169,11%
Tiền thuê đất	3.702.576.722	945.000	2.666.890.600	2.667.835.600	72,05%
Thuế chuyển lợi nhuận			8.569.293.756	8.569.293.756	
Các loại thuế khác	6.733.856.022	47.476.291	5.565.565.551	5.613.041.842	83,36%
<b>Tổng</b>	<b>51.786.796.871</b>	<b>13.239.983.549</b>	<b>69.299.522.424</b>	<b>82.539.505.973</b>	<b>159,38%</b>

Năm 2025 nộp ngân sách nhà nước Lào và Việt Nam tăng 30,75 tỷ đồng so với năm 2024 tương đương tăng 59,38%, chủ yếu tăng số thuế TNDN, TNCN và thuế chuyển lợi nhuận từ công ty con ở nước ngoài về Việt Nam. Số thuế còn lại phải nộp năm 2025 là 29,82 tỷ đồng, trong đó thuế TNDN là 25,13 tỷ đồng.



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



## VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ



Việc thay đổi lãnh đạo cấp cao tại Công ty con- Daklaoruco, cùng với sự sắp xếp ổn định tổ chức, thay đổi công tác tổ chức, quản lý bảo vệ sản phẩm đã phát huy rõ rệt, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chính của DRI.

## VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC



Năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của DRI; đồng thời tái cấu trúc bộ máy theo hướng nâng cấp các bộ phận thành phòng ban chức năng, bổ sung thêm nhiều chức năng, nhiệm vụ và xây dựng quy trình đánh giá, trả lương theo KPI.

Công ty đã quyết định thành lập thêm 02 phòng ban chức năng và 01 nông trường sâu riêng tại Daklaoruco. Công tác tổ chức tại Daklaoruco được kiện toàn đồng bộ; đồng thời với việc sắp xếp tinh gọn tổ sản xuất, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, góp phần quan trọng giúp DRI hoàn thành các chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao trong năm 2025.

## VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



Rà soát sửa đổi bổ sung điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo thông lệ tốt;

Rà soát và ban hành nhiều quy chế nội bộ: Quy chế Tổ chức và Hoạt động của DRI, Quy chế Tài chính, Quy chế Chi tiêu nội bộ, Bộ Quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## PHÂN TÍCH SWOT

### 01. STRENGTH

- Tình hình tài chính của Công ty ngày càng lành mạnh; các khoản nợ dài hạn bằng USD đã được tất toán trong năm 2023. Trong năm 2025, nhờ lợi thế giá cao su tăng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục duy trì biên lợi nhuận tốt và đảm bảo khả năng sinh lời ổn định. Bên cạnh đó, sản phẩm sầu riêng bắt đầu đi vào thu hoạch, góp phần bổ sung nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt gồm những cán bộ giàu kinh nghiệm, tâm huyết và có tầm nhìn rõ ràng, định hướng Công ty phát triển bền vững trên cả ba trụ cột: môi trường, xã hội và tài chính; đồng thời chủ động đón đầu xu hướng phát triển xanh, giảm phát thải và chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu thị trường. Công tác tổ chức cán bộ được củng cố mạnh mẽ, bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo.
- DRI đã đạt các chứng nhận FSC-FM/CoC đối với sản phẩm mủ và gỗ cao su, chứng nhận FSC-CoC cho nhà máy chế biến và hoạt động thương mại; là một trong số ít doanh nghiệp cao su tại Việt Nam đạt được các chứng nhận này, tạo lợi thế tham gia chuỗi cung ứng xanh toàn cầu. Các sản phẩm cao su như SVR 3L, SVR CV60, SVR 10 tiếp tục được Hiệp hội Cao su Việt Nam cấp chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam. Công ty đã sẵn sàng đáp ứng các quy định của EUDR và triển khai xuất khẩu theo quy định này vào thị trường Liên minh Châu Âu từ năm 2024, qua đó từng bước khẳng định thương hiệu DRI trên thị trường quốc tế.
- Trong nhiều năm liên tiếp (2019-2024), DRI được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao su lớn nhất Việt Nam theo số liệu của Tổng cục Hải quan.
- Các yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là quy định không phá rừng để trồng cao su, dẫn đến hạn chế khả năng mở rộng diện tích trong tương lai, cũng tạo lợi thế cho các doanh nghiệp chuyên ngành, có nền tảng sản xuất ổn định và bền vững như DRI.
- Các định hướng chiến lược của Công ty từ ĐHCĐ đang được triển khai đúng hướng và dần phát huy hiệu quả.

### 02. WEAKNESS

- Tình hình địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí đầu vào và logistic sẽ tăng; chính sách thuế quan thiếu ổn định của Mỹ cùng xu hướng bảo hộ thương mại tại các nền kinh tế lớn tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Kinh tế thế giới còn tồn tại nhiều điểm nghẽn; khu vực châu Âu được dự báo tiếp tục suy thoái trong năm 2026, kinh tế Trung Quốc đối mặt với giảm phát, trong khi áp lực lạm phát có thể gia tăng trở lại, qua đó làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, bao gồm cả cao su.
- Lạm phát tại Lào vẫn ở mức cao, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và đời sống người lao động, nền kinh tế Lào dễ bị tổn thương khi có biến động từ bên ngoài. Để giảm thiểu tác động từ việc mất giá đồng nội tệ, Công ty đã chuyển sang hình thức trả lương cho lao động gián tiếp quy đổi theo USD.
- Thuế chuyển lợi nhuận về nước tại Lào ở mức cao (10% trên tổng lợi nhuận chuyển về) và các quy định về quản lý tài chính của nước bạn làm giảm lợi nhuận thực nhận, ảnh hưởng đến khả năng phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Hoạt động sản xuất tại Lào gặp bất lợi về địa lý do khoảng cách xa và không có cảng biển, dẫn đến chi phí vận chuyển cao hơn so với các doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh đó, chính sách thuế GTGT mới của Việt Nam (có hiệu lực từ 01/7/2025) quy định không hoàn thuế đối với cao su nhập khẩu từ Lào để xuất khẩu, làm gia tăng chi phí bán hàng và giảm biên lợi nhuận - vốn là lợi thế trước đây của DRI.
- Là doanh nghiệp nông nghiệp, hoạt động sản xuất phụ thuộc lớn vào điều kiện thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến cực đoan (mưa giông, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh...) đã ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và sức khỏe vườn cây; nhiều diện tích phải đưa vào thanh lý sớm, do không đảm bảo mật độ khai thác.
- Dự án đầu tư cao su có thời gian thu hồi vốn dài, lại triển khai tại các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới - nơi hạ tầng và điều kiện an sinh còn hạn chế. Quá trình đầu tư cũng gặp nhiều thách thức do khác biệt về pháp luật, văn hóa và những bất cập trong cơ chế đầu tư nước ngoài.
- Mức độ cơ giới hóa, tự động hóa trong các khâu sản xuất, chế biến và chăm sóc cây cao su còn hạn chế, ảnh hưởng đến năng suất lao động và hiệu quả vận hành.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## PHÂN TÍCH SWOT

### 03. OPPORTUNITIES

- Giá cao su thiên nhiên năm 2026 được dự báo có xu hướng tăng, do nguồn cung suy giảm tại các quốc gia sản xuất lớn như Indonesia và Thái Lan (Theo Rubber Industry Outlook). Bên cạnh đó, các quy định của EUDR và các sáng kiến phát triển bền vững làm gia tăng chi phí sản xuất, có thể đẩy giá cao su tăng trong ngắn hạn. Diễn biến địa chính trị tại Trung Đông và xu hướng tăng của giá dầu mỏ cũng là yếu tố hỗ trợ giá cao su thiên nhiên.
- Sự phát triển mạnh mẽ của các dòng xe điện và xe sử dụng năng lượng hydro kéo theo nhu cầu lốp xe gia tăng, từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ cao su thiên nhiên.
- Xu hướng sản xuất xanh và phát triển chuỗi cung ứng cao su bền vững mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp đã đạt chứng nhận FSC trong việc nâng cao lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, các quy định hạn chế phá rừng để trồng cao su khiến việc mở rộng diện tích gặp khó khăn, qua đó góp phần củng cố triển vọng dài hạn của ngành cao su thiên nhiên.
- Với lợi thế sở hữu diện tích cao su lớn, trồng tập trung và có khả năng hấp thụ CO2 cao, DRI có tiềm năng tham gia thị trường tín chỉ carbon, qua đó tạo thêm nguồn thu và đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất xanh khi tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Chi phí tài chính của Công ty có xu hướng giảm nhờ dư nợ vay giảm dần; đặc biệt, việc tái toán các khoản vay bằng USD từ năm 2023 giúp hạn chế rủi ro chênh lệch tỷ giá, tạo điều kiện gia tăng tích lũy. Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương, đồng thời thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 17 quốc gia, trong đó có 5 đối tác chiến lược toàn diện. Đây là nền tảng thuận lợi để mở rộng giao thương quốc tế, trong đó có xuất khẩu sản phẩm cao su.

### 04. THREATS

- Giá cao su phụ thuộc lớn vào quan hệ cung - cầu toàn cầu, trong khi các yếu tố chi phối như tình hình kinh tế, biến động địa chính trị và thời tiết đều mang tính bất định, khó dự báo. Hiện nay, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục kéo dài, xung đột tại khu vực Trung Đông diễn biến phức tạp, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí đầu vào của sản xuất kinh doanh và chi phí logistic tăng cao, đẩy chi phí sản xuất tăng; kinh tế EU suy thoái và Trung Quốc tăng trưởng chậm lại... đã và đang tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới nói chung và ngành cao su nói riêng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của DRI.
- Biến đổi khí hậu làm gia tăng nguy cơ sâu bệnh và các hiện tượng thời tiết cực đoan, khó lường, ảnh hưởng đáng kể đến năng suất và sản lượng cây trồng, trong đó có sầu riêng, cao su. Điều này đòi hỏi Công ty phải tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi sát tình hình biến động thời tiết để chủ động trong sản xuất và đẩy mạnh các giải pháp sản xuất bền vững để thích ứng và đáp ứng yêu cầu của chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Nguồn lao động tại Lào còn hạn chế về trình độ chuyên môn, trong khi biến động lao động ở mức cao. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng còn yếu cũng gây khó khăn cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản trị và vận hành của Công ty.
- Thị trường gỗ cao su tại Lào chưa hình thành, hoạt động chế biến gỗ cao su nhỏ lẻ, gây ra thách thức về tiêu thụ gỗ cao su thanh lý, làm chậm quá trình tái canh vườn cây cao su và trồng sầu riêng theo kế hoạch, giảm lợi nhuận từ thanh lý vườn cao su.
- Sản lượng sầu riêng của Công ty ngày càng tăng, tuy nhiên thị trường tiêu thụ còn hạn chế, đòi hỏi phải chủ động nghiên cứu, hoàn thiện thủ tục và định hướng xuất khẩu trực tiếp. Việc mở rộng diện tích sầu riêng tại Daklaoruco có lợi thế về điều kiện tự nhiên và khả năng tiếp cận thị trường Trung Quốc, song việc thiếu lao động có kỹ thuật cũng là thách thức với DRI.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, tình hình cung cầu, thay đổi nhu cầu của khách hàng, năng lực sản xuất của Công ty. Ban điều hành tham mưu xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026 để HĐQT trình ĐHQT trình ĐHQĐ như sau:

### Định hướng một số chỉ tiêu cơ bản năm 2026

#### 01 Cao su

##### Khai thác

**13.800** tấn mù  
quy khô

##### Năng suất bình quân

**1,69** tấn/ha

##### Sản lượng tiêu thụ dự kiến

**16.900** tấn

##### Giá vốn bình quân

**1.759** USD/tấn

##### Giá vốn hàng bán

**1.430** USD/tấn  
(trước thuế)

##### Tỷ lệ xuất khẩu

**65%** trên tổng lượng  
hàng xuất bán

#### 02 Sầu riêng

##### Sản lượng

**760** tấn quả tươi

##### Giá vốn hàng bán

**31.419** VND/kg

##### Giá bán bình quân

**40.000** VND/kg



#### 03 Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2026

##### Tổng doanh thu và thu nhập

**820.137** triệu đồng

##### Lợi nhuận hợp nhất trước thuế

**149.401** triệu đồng

##### Tổng chi phí

**670.735** triệu đồng

##### Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến

**10%** vốn điều lệ

Triển khai trồng mới 60,66 ha sầu riêng và trồng tái canh 37,77 ha cao su tại Daklaoruco; đầu tư cải tạo dây chuyền chế biến mù phụ và Tòa nhà làm việc tại Daklaoruco. Tìm kiếm đối tác liên kết liên doanh xây dựng nhà máy chế biến gỗ cao su và viên nén năng lượng, triển khai Dự án lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời tại Daklaoruco phục vụ công tác chế biến, xử lý nước thải,...

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

### Giải pháp về kỹ thuật và tổ chức sản xuất

Thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp kỹ thuật khai thác, chế biến. Tổ chức tốt công tác khai thác mủ cao su, tuyển dụng và bố trí lao động hợp lý, trang bị đầy đủ vật tư khai thác ngay từ đầu vụ cạo, bón phân hợp lý, đủ dinh dưỡng, chuyển dần từ phân vô cơ sang hữu cơ; điều hành sản xuất thích ứng với diễn biến thời tiết. Thực hiện các công đoạn chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt. Nâng cao chất lượng sản phẩm mủ cao su chế biến. Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ vườn cây, sản phẩm và vật tư. Thực hiện tiết kiệm có hiệu quả vật tư, thiết bị và nhiên liệu, trong bối cảnh giá cả đầu vào gia tăng.

Duy trì chứng nhận FSC-FM/CoC cho vườn cây cao su tại Lào, chứng nhận FSC-CoC cho nhà máy chế biến mủ, mảng thương mại, bán hàng tại DRI; Nhân hiệu cao su Việt Nam; Các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO. Tích cực hoàn thiện phần mềm quản lý vườn cây, truy xuất nguồn gốc, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu.

Chỉ đạo Daklaoruco triển khai trồng mới sâu riêng và trồng tái canh cao su theo nghị quyết Hội đồng quản trị; Tìm kiếm đối tác bán gỗ cao su thanh lý hoặc hợp tác xây dựng nhà máy tinh chế gỗ cao su, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời phục vụ công tác chế biến và xử lý nước thải,..

Chỉ đạo Công ty Nông nghiệp CNC DRI thâm canh, chăm sóc vườn cây, phòng trừ bệnh hại và xử lý ra hoa, kết quả thích ứng với diễn biến thời tiết, nhằm đạt hiệu quả đối với vườn sâu riêng khi thu hoạch.

### Giải pháp về tài chính

Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết của HĐQT giao. Cơ cấu nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính nhằm tiết giảm chi phí tài chính, hạn chế ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá; sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, tiết kiệm; chủ động tiếp cận các nguồn vốn vay đầu tư, tránh bị động về vốn.

### Giải pháp về kinh doanh xuất nhập khẩu

Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống và tích cực xúc tiến thương mại, marketing mở rộng, khai thác các thị trường mới, nhất là đối với sản phẩm mủ cao su FSC-FM/CoC. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường để có chiến lược bán hàng hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo chỉ tiêu bán hàng, xuất khẩu theo nghị quyết HĐQT. Daklaoruco tích cực thu mua mủ cao su nguyên liệu từ các hộ tiểu điền khoảng 2.000 tấn trong năm 2026 để chế biến cao su SVR 10, SVR 20, từng bước bù đắp sản lượng thiếu hụt khi vườn cây đi vào lộ trình thanh lý. Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý để đưa các dịch vụ mới vào hoạt động như trạm bán xăng, dầu; cửa hàng nhu yếu phẩm...

### Giải pháp về tổ chức, nhân sự

Chú trọng khâu tuyển dụng, đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý nhằm phát huy hiệu quả cao nhất, triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ kế thừa, tạo nguồn nhân lực ổn định, bền vững. Nghiên cứu cải tiến phát huy hiệu quả các chính sách nhân sự như chính sách lương, thưởng, các chế độ phúc lợi,...

### Giải pháp về KHCN

Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ KHKT vào công tác quản lý, sản xuất, từng bước chuyển đổi cơ giới hóa, tự động hóa quy trình sản xuất. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị Công ty thống nhất từ Công ty mẹ đến các công ty con. Trong năm 2026 cải tạo nâng cấp dây chuyền chế biến mủ phụ từ 1,7 tấn/giờ lên 2,2 tấn/giờ trong đó tự động hoá công đoạn sấy.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

**Ý kiến của kiểm toán:** Không có

**Giải trình của DRI:** Không có



## CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty **96**
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc **98**
- Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị **99**

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Dưới sự điều hành của Ban TGD, đặc biệt hiệu quả từ công tác sắp xếp, ổn định tổ chức. Năm 2025, DRI đã có những bước tiến ấn tượng khi các chỉ tiêu chính đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu sản lượng vượt 12,24% kế hoạch, Doanh thu vượt 15,36% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế vượt 38,31% kế hoạch là những tiền đề để thực hiện thành công các chỉ tiêu HĐQT giao trong năm 2026.

## ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính ổn định và an toàn hơn, chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện rõ rệt. Hoạt động kinh doanh chính là cây cao su tạo biên lợi nhuận tốt, đảm bảo sinh lời ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản tốt.

## ĐÁNH GIÁ VỀ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Diện tích sầu riêng trồng mới tại Daklaoruco (30,48 ha) đang sinh trưởng và phát triển tốt, tạo nền tảng để Công ty tiếp tục mở rộng diện tích theo kế hoạch, hướng tới đạt 238,12 ha vào năm 2030. Đây là định hướng quan trọng nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tận dụng hiệu quả quỹ đất và lợi thế xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, qua đó đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận của DRI trong các năm tới. Công tác tái canh cao su tiếp tục được triển khai theo lộ trình, phù hợp với thời hạn tô nhượng của dự án. Trong năm 2026, Công ty thực hiện trồng tái canh 37,77 ha cao su, sau khi liên doanh đầu tư Nhà máy Chế biến gỗ và viên nén năng lượng sẽ thực hiện lộ trình thanh lý, tái canh vườn cao su theo Nghị quyết của ĐHCĐ.



## ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình nhân sự tại Daklaoruco đã cơ bản ổn định, khắc phục được tình trạng thiếu hụt lao động trước đây nhờ sự năng động, sáng tạo của bộ máy điều hành. Trong năm 2025, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, triển khai bài bản; nhiều chính sách nhân sự được ban hành và áp dụng hiệu quả, góp phần đánh giá đúng năng lực và đảm bảo thu nhập tương xứng cho người lao động.

Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên không ngừng được cải thiện thông qua các chính sách thiết thực như hỗ trợ nhà ở tạm cho người lao động ở xa, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ chi phí xăng xe, cấp phát nhu yếu phẩm... Đồng thời, việc thành lập Quỹ "Good Future - Vì Tương lai tươi sáng" nhằm hỗ trợ giáo dục và cải thiện dinh dưỡng cho con em công nhân không chỉ thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với người lao động mà còn hướng tới thế hệ tương lai.

Những yếu tố này đóng vai trò then chốt, giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

## ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ

Biến động giá cao su và tác động ngày càng cực đoan của biến đổi khí hậu là những rủi ro khó kiểm soát đối với ngành cao su nói chung và DRI nói riêng, do đặc thù phụ thuộc lớn vào điều kiện tự nhiên, nên chiến lược của Công ty phải điều hành sản xuất thích ứng với diễn biến thời tiết. Mặt khác, Hội đồng quản trị đã định hướng tích hợp quản trị rủi ro vào chiến lược phát triển bền vững, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo điều hành thích ứng nhanh với diễn biến thị trường trong cung ứng vật tư, nhiên liệu và tiêu thụ sản phẩm trong những năm qua rất có hiệu quả trước sự rủi ro về thị trường, giá cả đầu vào và chi phí logistic, trong bối cảnh địa chính trị thế giới có nhiều biến động. Năm 2026 sẽ phải xây dựng kịch bản, kế hoạch từng tháng để ứng phó hiệu quả hơn; đồng thời phải tiết kiệm vật tư, nhiên liệu trong sản xuất, kinh doanh.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của DRI cơ bản đáp ứng các quy định về đất đai, môi trường và lao động thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn, chứng nhận bền vững như FSC, ISO 14001: 2015 và EUDR. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Về tình hình sinh trưởng của vườn cây (cao su, sầu riêng) tốt, đảm bảo chỉ tiêu sản lượng, lộ trình tái canh hợp lý đảm bảo dòng tiền ổn định cho công ty. Các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật (Việt Nam và Lào) và các quy chế nội bộ của DRI. Thực hiện tốt trách nhiệm giải trình và công bố thông tin.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ban TGD và bộ máy giúp việc phát huy tốt năng lực, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, đổi mới sáng tạo, đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, kịp thời ứng phó thích ứng với các biến động của thị trường và diễn biến của thời tiết. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát chi phí và cải thiện năng suất lao động.
- Các nghị quyết của HĐQT được triển khai kịp thời, các hoạt động, điều hành đều tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành đều được phân tích đánh giá, hạn chế thấp nhất những rủi ro cho công ty trước khi trình lên HĐQT.
- Thực hiện quản lý vốn, tài sản và dòng tiền của công ty một cách thận trọng và hiệu quả. Bảo đảm an toàn tài chính, cân đối nguồn vốn và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- Tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý và nhân sự phù hợp với yêu cầu hoạt động của công ty. Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, góp phần ổn định lực lượng lao động và nâng cao hiệu quả làm việc.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (2026)

- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, thích ứng với diễn biến của thị trường và thời tiết; tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên vật liệu, quản lý tốt giá thành sản phẩm, thực hiện tốt các chỉ tiêu cơ bản năm 2026 mà ĐHQĐ giao, tạo lợi nhuận tích lũy, đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho Công ty. Duy trì việc chia cổ tức ổn định cho cổ đông;
- Tập trung công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn nhân lực có chất lượng, ổn định có tính kế thừa; Chăm lo đời sống CBCNV người lao động, quan tâm hỗ trợ cộng đồng, giữ mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, nhất là trong mối quan hệ phối hợp bảo vệ sản phẩm;
- Gia tăng tiếp thị sản phẩm đạt chứng nhận FSC-FM/CoC. Duy trì các chứng nhận FSC, ISO, Nhãn hiệu cao su Việt Nam, củng cố niềm tin về chất lượng sản phẩm.
- Triển khai phương án thanh lý vườn cây cao su và trồng tái canh cao su, trồng mới sầu riêng tại Daklaoruco theo nghị quyết của HĐQT; Kêu gọi đầu tư hoặc liên doanh, liên kết xây dựng nhà máy chế biến gỗ cao su thanh lý hoặc viên nén năng lượng tại Daklaoruco; Lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời; xây dựng trụ sở Văn phòng Daklaoruco.
- Chỉ đạo Daklaoruco tiếp tục thu mua mù nguyên liệu để chế biến sản phẩm SVR10, 20 nhằm tăng thu nhập cho công ty, giảm định phí chế biến do hụt sản lượng mù nguyên liệu theo lộ trình thanh lý vườn cây, trong năm 2026 sản lượng mua ngoài 2.000 tấn. Cải tạo nâng cấp dây chuyền chế biến mù phụ.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao DRI chăm sóc tốt vườn sầu riêng, đảm bảo thu hoạch đạt và vượt kế hoạch do ĐHQĐ giao.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị công ty. Từng bước cơ giới hóa trong sản xuất nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động. Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý trong đó có phần mềm quản lý vườn cây và hoàn thiện phân hệ bán hàng theo quy định EUDR.

# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp tục duy trì chứng Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC-FM/CoC cho gỗ và mủ cao su và chứng chỉ FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI; Duy trì các chứng nhận ISO như ISO 9001:2015, ISO 14000:2015, ISO/IEC 17025, Chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam. Đáp ứng các yêu cầu của EUDR. Nghiên cứu triển khai hệ thống giải pháp giảm phát thải và xác lập tín chỉ Carbon cho vườn cao su tại Lào và thực hiện trao đổi tín chỉ carbon cho những đơn vị có nhu cầu.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị sản phẩm đáp ứng FSC; từng bước xây dựng thương hiệu DRI có uy tín trên thị trường thế giới; Nghiên cứu thủ tục bán sấu riêng xuất khẩu, để tạo tính chủ động trong tiêu thụ hàng hóa.

Nghiên cứu sản xuất thêm sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như sản phẩm CV, SVR10 công nghệ mới nhằm tạo thế chủ động, khi thị trường cần mặt hàng nào thì DRI luôn trong tâm thế chủ động sản xuất và tiêu thụ; tìm thêm khách hàng, thị trường xuất khẩu, quản trị tốt chi phí bán hàng

Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động gián tiếp là người Lào nhằm dần thay thế người Việt Nam làm việc tại nước bạn.

Hàng năm từ nguồn lợi nhuận thực hiện trích lập các quỹ theo quy định trong đó có nguồn quỹ đầu tư phát triển nhằm đảm bảo kế hoạch tái canh vườn cao su của DRI sau này và duy trì việc chia cổ tức ổn định cho các cổ đông.

Triển khai lộ trình thanh lý và tái canh cao su, trồng sấu riêng theo nghị quyết ĐHCĐ phù hợp với thời hạn của hợp đồng tô nhượng đất với Chính phủ Lào.

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế trên quan điểm trách nhiệm với môi trường và xã hội, hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Từng bước chuyển đổi theo hướng sản xuất xanh, giảm phát thải, sẵn sàng tham gia trao đổi tín chỉ carbon, tham gia chuỗi cung ứng xanh toàn cầu.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KHKT, cơ giới hóa trong sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm. Hoàn tất các phần mềm ứng dụng trong quản lý, quản trị Công ty, bao gồm cả các công ty con.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Hội đồng quản trị (HĐQT) trình ĐHCĐ ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo đó sửa đổi các quy chế, quy định của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và tạo hành lang thông thoáng cho hoạt động quản lý, điều hành, nhưng công khai minh bạch, rõ trách nhiệm của từng bộ phận quản lý.
- HĐQT chỉ đạo sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành; đồng thời định hướng các vấn đề trọng tâm, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động, linh hoạt và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- HĐQT quan tâm, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đảm bảo thuận lợi đối với việc thích ứng thị trường; thống nhất cơ chế phân quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc trong phạm vi ủy quyền để chủ động quyết định các vấn đề liên quan đến bán hàng và điều hành sản xuất, sau đó báo cáo HĐQT xem xét, thông qua. Trường hợp cần thiết, HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra chỉ đạo phù hợp, đảm bảo hoạt động điều hành thông suốt.
- HĐQT chỉ đạo đánh giá toàn diện tình hình sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động, địa chính trị phức tạp và biến đổi khí hậu khó lường, từ đó ban hành các quyết sách phù hợp. Đồng thời, tập trung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí; đẩy mạnh tiếp thị sản phẩm đạt chuẩn FSC-FM/CoC, duy trì Nhãn hiệu “Cao su Việt Nam”; chuẩn bị đầy đủ điều kiện đáp ứng EUDR; tìm kiếm đối tác tiêu thụ gỗ cao su thanh lý; nghiên cứu triển khai tín chỉ carbon cho vườn cao su tại Lào; và chủ động thu mua mùn nguyên liệu để chế biến các sản phẩm SVR10, SVR20.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ hợp lý, đặc biệt là đội ngũ quản lý tại Daklaoruco; xây dựng lực lượng kế thừa có năng lực và tâm huyết. Đồng thời, đảm bảo tuyển dụng đủ lao động khai thác có chất lượng, gắn với cải tiến chính sách tiền lương, đãi ngộ và hỗ trợ người lao động, góp phần tổ chức sản xuất hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu do HĐQT giao.
- Chỉ đạo Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI tập trung chăm sóc vườn sầu riêng nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh doanh; đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm thị trường, khách hàng tiêu thụ và từng bước hướng tới xuất khẩu trực tiếp sản phẩm.





## CHƯƠNG 6: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	<b>106</b>
Ban Kiểm soát	<b>119</b>
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	<b>122</b>

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	16/09/2015	
2	Ông Bùi Quang Ninh (*)	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	24/10/2012	25/04/2024 (theo pháp luật) 24/4/2025 (ĐHĐCĐ miễn nhiệm)
3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	24/4/2025
4	Ông Tạ Quang Tông	TV. HĐQT không điều hành	19/04/2022	
5	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT không điều hành	05/04/2019	
6	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT không điều hành	15/04/2017	
7	Ông Lê Đình Huyền	TV.HĐQT độc lập	25/04/2024	
8	Ông Nguyễn Độ	TV.HĐQT điều hành	24/4/2025	
9	Ông Trần Ngọc Duyên	TV.HĐQT độc lập	24/4/2025	CBTT mất ngày 2/2/2026

(\*) Ông Trần Ngọc Duyên sẽ miễn nhiệm tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



**Ông NGUYỄN VIẾT TƯỢNG**  
Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT  
không điều hành

- Ngày sinh: 01/01/1965
- Là thành viên HĐQT từ tháng 8/2015

#### - Trình độ chuyên môn:

- + Thạc Sĩ Lâm Sinh
- + Cử nhân kinh tế công nghiệp

#### - Kinh nghiệm làm việc:

Ông có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp, 15 năm kinh nghiệm trong quản lý nhà nước, 10 năm quản lý trong lĩnh vực cao su, đã kinh qua các chức vụ : Thư ký bí thư tỉnh ủy, bí thư huyện, giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư, Bí thư thành ủy Thành phố Buôn Ma Thuột. 09 năm là chủ tịch Dakruco và Chủ tịch HĐQT DRI.

#### - Chức vụ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk( Dakruco);
- + Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk - Mondulkiri (Dakmoruco) tại Campuchia;
- + Chủ tịch Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco).
- + Phó chủ tịch Hiệp hội cao su Việt Nam (VRA)

#### - Số cổ phần sở hữu đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 32.940.000 cổ phần

### Ông NGUYỄN ĐỘ

Thành viên HĐQT,  
Tổng giám đốc

Thông tin đã trình bày ở phần Ban điều hành

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



**Ông NGUYỄN MINH**

TV.HĐQT không điều hành

- Ngày sinh: 25/01/1970
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2017
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư nông nghiệp
- **Kinh nghiệm làm việc:**

Ông đã có kinh nghiệm 29 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Giám đốc nông trường cao su tại Daklaoruco, Giám đốc chi nhánh Nông trường cao su 30/4 thuộc Dakruco, Trưởng phòng kỹ thuật của Dakruco, Phó tổng giám đốc Dakruco, chức vụ hiện nay là Tổng giám đốc Dakruco. Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017.

- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
  - + Tổng giám đốc Dakruco
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco
- **Số cổ phần sở hữu đối với DRI:**
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



**Ông NGUYỄN TRẦN GIANG**

TV.HĐQT không điều hành

- Ngày sinh: 16/04/1981
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2019
- **Trình độ chuyên môn:**
  - + Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
  - + Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- **Kinh nghiệm làm việc:**

Ông trải có kinh nghiệm 22 năm làm công tác kế toán, đã trải qua các chức vụ Nhân viên kế toán, Trưởng phòng TC-KT, kế toán trưởng Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk ( Dakruco). Hiện nay ông là Phó tổng giám đốc Dakruco.

- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó tổng giám đốc Dakruco.
- **Số cổ phần sở hữu đối với DRI:**
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



**Ông TẠ QUANG TÙNG**

TV.HĐQT không điều hành

- Ngày sinh: 01/08/1955
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2022

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân luật
- **Kinh nghiệm làm việc:**

Ông có kinh nghiệm hơn 26 năm hoạt động trong Đoàn Luật sư Tỉnh Đắk Lắk. Đã kinh qua các vị trí như: Luật sư, Phó Chủ nhiệm Đoàn, Chủ nhiệm Đoàn, Bí thư chi bộ, từ tháng 04/2022 đến nay ông là thành viên HĐQT DRI.

- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
  - + Trưởng văn phòng luật sư THT Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.
  - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)
- **Số cổ phần sở hữu đối với DRI:**
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



**Ông LÊ ĐÌNH HUYỀN**

TV.HĐQT độc lập

- Ngày sinh: 25/11/1964
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2024

- **Trình độ chuyên môn:**
  - + Kỹ sư nông nghiệp
  - + Cử nhân kinh tế
- **Kinh nghiệm làm việc:**

Ông đã có kinh nghiệm hơn 37 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Trưởng phòng kỹ thuật Dakruco, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng và dịch vụ khoa học kỹ thuật, nay ông là Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật cao su ( Dakrutech). Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2024.

- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật cao su (Dakrutech)
- **Số cổ phần sở hữu đối với DRI:**
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



**Ông TRẦN NGỌC DUYÊN**

TV.HĐQT độc lập

- Ngày sinh: 20/01/1963
- Là thành viên HĐQT từ tháng 04/2025;
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư nông nghiệp
- **Kinh nghiệm làm việc:**  
Ông là giảng viên dạy môn cây cao su tại trường Đại học Tây nguyên. Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2025.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không
- **Số cổ phần sở hữu đối với DRI:**  
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà phân công cho từng cá nhân phụ trách những nội dung cụ thể, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các buổi họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự (*)	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	14/14	100%	
2	Ông Lê Thanh Cần	3/3	100%	Miễn nhiệm 24/4/2025
3	Ông Tạ Quang Tòng	13/14	92,85%	Vắng kỳ họp 8/10/2025, đi công tác
4	Ông Nguyễn Trần Giang	13/14	92,85%	Vắng kỳ họp 29/4/2025, đi công tác
5	Ông Nguyễn Minh	14/14	100%	
6	Ông Lê Đình Huyền	14/14	100%	
7	Ông Nguyễn Độ	11/11	100%	Bổ nhiệm 24/4/2025
8	Ông Trần Ngọc Duyên	11/11	100%	Bổ nhiệm 24/4/2025

(\*)- Số buổi họp tính cả tham dự trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả các cuộc họp

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 06 nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 08 lần và ban hành 07 nghị quyết. Tổng số nghị quyết được thông qua là 13 nghị quyết để thống nhất nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
01	01/NQ-HĐQT	20/01/2025	@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Thống nhất về công tác nhân sự tại Daklaoruco; 2. Chủ trương Lập dự án tái canh trồng mới, chăm sóc, khai thác 4.081,64 ha cao su tại Daklaoruco	7/7/7
02	02/NQ-HĐQT	05/03/2025	@/Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung: 1. Thống nhất bổ nhiệm thêm 01 Phó giám đốc Daklaoruco; 2. Thống nhất nội dung và thời gian dự kiến tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của DRI	7/7/7
03	03/NQ-HĐQT	28/03/2025	@/ Họp HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Thống nhất với các nội dung báo cáo của thư ký HĐQT về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐQT: số 12 ngày 31/12/2024; số 01 ngày 20/01/2025; số 02 ngày 05/03/2025 của HĐQT. 2. Thông qua tình hình sản xuất kinh doanh quý I năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2025; 3. Thống nhất thông qua các chương trình, tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2025, 4. Kết quả đánh giá xếp loại của tập thể HĐQT và các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc năm 2024	7/7/7

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
03	03/NQ-HĐQT	28/03/2025	5. Thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 05/TTr-CT ngày 25/03/2025 về việc thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của DRI ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, 6. Thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 25/03/2025 để Người đại diện vốn DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên, 7. Cho chủ trương về kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ, viên nén để tiêu thụ gỗ cao su thanh lý tại Daklaoruco; 8. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Bùi Quang Ninh	7/7/7
04	04/NQ-HĐQT	25/04/2025	@/ Họp HĐQT thông qua các nội dung 1. Thống nhất về công tác cán bộ đối với chức danh Tổng giám đốc DRI; 2. Thống nhất phân công nhiệm vụ trong HĐQT nhiệm kỳ III (2022-2027); 3. Thống nhất cử ông Nguyễn Độ - Tổng giám đốc DRI làm Người đại diện vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI thay cho ông Lê Thanh Cần, kể từ ngày 01/5/2025.	6/6/7
05	05/NQ-HĐQT	29/04/2025	@/ Họp HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; 2. Thống nhất chủ trương về giá bán gỗ cao su thanh lý vườn cây cao su tại Daklaoruco theo công thức, để kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ tại Daklaoruco.	7/7/7
06	06/NQ-HĐQT	06/06/2025	@/ Lấy ý kiến bằng văn bản về việc Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI vay vốn đầu tư năm 2025.	7/7/7

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
07	07/NQ-HĐQT	09/07/2025	@/ Họp HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. HĐQT Công ty thống nhất với các nội dung báo cáo của Người quản trị Công ty trước cuộc họp Về kết quả thực hiện các Nghị quyết số 05, 06/NQ-HĐQT, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 và những nội dung mà CT.HĐQT, TGD đã chỉ đạo thực hiện; 2. HĐQT chỉ đạo triển khai một số nội dung chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2025; 3. Thống nhất với Báo cáo số 15-BC/CT, ngày 07/7/2025 của Tổng Giám đốc DRI, tạm dừng chuyển niêm yết cổ phiếu của DRI lên sàn chứng khoán HOSE, chờ khi đủ điều kiện sẽ tiếp tục thực hiện; 4. Thống nhất ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty DRI; 5. Thống nhất về việc chi cổ tức còn lại của năm 2024; 6. Thống nhất chủ trương cho Daklaoruco thuê tư vấn thiết kế văn phòng làm việc trên thửa đất nhà hàng số 9 và gara để xe của công ty; 7. Cho chủ trương tiếp theo về kết quả đấu giá gỗ cao su thanh lý tại Daklaoruco.	7/7/7
08	08/NQ-HĐQT	29/07/2025	@/ Lấy ý kiến HĐQT lần 4,5/2025 thông qua các nội dung sau: 1. Thống nhất thông qua chủ trương cho Daklaoruco ký Hợp đồng vay vốn dài hạn với ngân hàng, 2. Thành lập các phòng chức năng của DRI trên cơ sở các bộ phận hiện nay kể từ ngày 01/8/2025.	7/7/7

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
09	09/NQ-HĐQT	20/08/2025	@/ Họp HĐQT thông qua nội dung sau: 1. Thống nhất với Báo cáo của Người Quản trị Công ty về kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp của HĐQT, Nghị quyết số 07 và 08/NQ-HĐQT và những nội dung mà Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện. 2. Thống nhất với Báo cáo số 20/BC-CT, ngày 18/8/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh đến ngày 15/8/2025, phương hướng nhiệm vụ của những tháng còn lại. 3. Giao cho Tổng Giám đốc DRI căn cứ vào công thức bán hàng và mục tiêu tỷ lệ hàng xuất khẩu hàng năm đã được HĐQT quyết nghị để chủ động điều hành và quản lý công tác bán hàng như đề xuất tại Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 18/8/2025 của Tổng Giám đốc Công ty. 4. Cho chủ trương thành lập Ban Dịch vụ tổng hợp và biên chế các đơn vị trực thuộc Daklaoruco, 5. Tiếp tục thực hiện việc trích khấu hao vườn cây cao su như đang thực hiện. Ban Điều hành DRI chỉ đạo Daklaoruco làm việc với các cơ quan chức năng địa phương hoặc bộ, ngành của Lào để được phép trích khấu hao hợp lý, đảm bảo khi thanh lý vườn cây, giá trị còn lại sẽ thấp nhất hoặc bằng không; trên cơ sở đó báo cáo lại HĐQT để chỉ đạo tiếp theo. 6. Thống nhất cho chủ trương bán thanh lý vườn cây cao su theo Tờ trình số 28/TTr-CT, ngày 18/8/2025 của Tổng Giám đốc Công ty. 7. Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc DRI, tại Tờ trình số 26/TTr-CT, ngày 18/8/2025 về bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư XDCB của Daklaoruco.	7/7/7

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
10	10/NQ-HĐQT	09/10/2025	<p>@/ Họp HĐQT thông qua nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất với Báo cáo của Người Quản trị Công ty về kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp của HĐQT, Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 20/8/2025 và những nội dung mà Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện.</li> <li>2. Thống nhất với Báo cáo số 24/BC-CT, ngày 07/10/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh đến ngày 30/9/2025, phương hướng nhiệm vụ của 03 tháng cuối năm.</li> <li>3. Thống nhất ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty theo Tờ trình số 28/TTr-CT, ngày 06/10/2025 của Tổng Giám đốc Công ty. Giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành.</li> <li>4. Thống nhất chủ trương về triển khai cải tạo sân thượng nhà làm việc DRI và lắp hệ thống năng lượng mặt trời.</li> <li>5. Thống nhất việc dừng mua bảo hiểm vườn cây cao su tại Daklaoruco từ năm 2026 theo đề nghị của Tổng Giám đốc DRI tại Tờ trình số 30/TTr-CT, ngày 07/10/2025,</li> <li>6. Cho chủ trương để chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 tại Daklaoruco.</li> </ol>	6/6/7
11	11/NQ-HĐQT	11/11/2025	<p>@/ Lấy ý kiến HĐQT lần thứ 6 thông qua nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cho chủ trương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ đầu tư năm kế hoạch 2026</li> <li>2. Thống nhất bổ sung quỹ lương vượt kế hoạch sản lượng mủ cao su năm 2025</li> </ol>	7/7/7

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Thông qua
12	12/NQ-HĐQT	15/12/2025	<p>@/ Lấy ý kiến HĐQT lần thứ 7 thông qua nội dung sau:</p> <p>Thống nhất chủ trương về giá sàn thanh lý gỗ vườn cao su tại Nông trường 1 Daklaoruco.</p>	7/7/7
13	13/NQ-HĐQT	29/12/2025	<p>@/ Lấy ý kiến HĐQT lần thứ 8 thông qua nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cho chủ trương về kinh phí đối ngoại, tri ân các đơn vị hỗ trợ Daklaoruco hoàn thành vượt kế hoạch năm 2025</li> <li>2. Cho chủ trương về quyết toán Quỹ tiền lương gián tiếp tại DRI</li> <li>3. Cho chủ trương về quyết toán quỹ tiền lương và tạm ứng lợi nhuận sau thuế năm 2025 tại Công ty TNHH NN CNC DRI:</li> <li>4. Cho chủ trương về vay vốn ngắn hạn và trung hạn tại Daklaoruco.</li> </ol>	7/7/7

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Ngày 28/04/2025 đã thống nhất phân công nhiệm vụ trong HĐQT nhiệm kỳ II (2022 - 2027) cho ông Lê Đình Huyền và ông Trần Ngọc Duyên, ngoài việc thực hiện các chức năng của HĐQT độc lập, sẽ theo dõi và tham mưu cho HĐQT trên lĩnh vực nông nghiệp, kỹ thuật sản xuất.

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## DANH SÁCH TV.HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐT VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Thành viên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UBCKNN tổ chức	20-21/09/2018
2	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành		
3	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT không điều hành		Chưa học
4	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT không điều hành		Chưa học
5	Ông Nguyễn Độ	TV.HĐQT điều hành		Chưa học
6	Ông Tạ Quang Tông	TV. HĐQT không điều hành		Chưa học
7	Ông Lê Đình Huyền	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
9	Ông Trần Ngọc Duyên	TV.HĐQT độc lập		Chưa học

# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Công việc	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	0	0%
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	0	0%
3	Trần Văn Tính	Thành viên	Kiểm nhiệm	0	0%

### Lý lịch thành viên Ban kiểm soát



**Ông NGUYỄN THẠC HOÀNH**  
Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 01/12/1966
- Là kiểm soát viên từ tháng 06/2012
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân tài chính kế toán
- **Kinh nghiệm làm việc:**

Ông có kinh nghiệm hơn 34 năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, trải qua các vị trí Kế toán trưởng đơn vị, Trưởng bộ phận Lao động - Tiền lương Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk, từ tháng 6 năm 2012 đến tháng 10/2018 là Kiểm soát viên nhà nước tại Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (Dakruco) và từ tháng 10/2018 đến nay là Trưởng ban kiểm soát Dakruco, ông là Trưởng ban kiểm soát Công ty DRI từ 6/2012 đến nay. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019.

#### - Chức vụ tại tổ chức khác:

- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)
- + Trưởng BKS Công ty cổ phần cao su Đắk Nông (Daknoruco)
- + Trưởng BKS Công ty cổ phần kỹ thuật cao su (Dakrutech)

#### - Số cổ phần sở hữu đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

### Lý lịch thành viên Ban kiểm soát



**Ông PHAN THANH TÂN**  
Kiểm soát viên

- Ngày sinh: 01/11/1971
- Là Kiểm soát viên từ tháng 04/2015
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân tài chính kế toán

#### - Kinh nghiệm làm việc:

Ông đã có kinh nghiệm hơn 31 năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đã kinh qua các vị trí kế toán trưởng, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc (Dakruco), từ tháng 4/2015 đến nay là Kiểm soát viên DRI. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019.

#### - Chức vụ tại tổ chức khác:

- + Thành viên BKS Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco).
- + Thành viên BKS Công ty cổ phần cao su Đắc Nông (Daknoruco)
- + Thành viên BKS công ty cổ phần Dakrutech.

#### - Số cổ phần sở hữu đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Ngày sinh: 08/04/1982

- Là Kiểm soát viên từ 19/04/2022

- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư nông nghiệp - chuyên ngành Bảo vệ thực vật

#### - Kinh nghiệm làm việc:

Ông có kinh nghiệm hơn 17 năm làm trong ngành cao su, đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật sản xuất nông trường, Phó giám đốc nông trường, Giám đốc nông trường, Giám đốc nhà máy chế biến mủ, Phó giám đốc Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc, Trưởng phòng Kế hoạch- Kỹ thuật sản xuất tại DRI.

#### - Chức vụ tại tổ chức khác:

Không

#### - Số cổ phần sở hữu đối với DRI:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



**Ông TRẦN VĂN TÍNH**  
Kiểm soát viên

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Số buổi họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Công việc	Số buổi họp	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	4/4	100%
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	4/4	100%
3	Trần Văn Tính	Thành viên	Kiểm nhiệm	4/4	100%

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, và các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện công tác kiểm soát tại công ty. cụ thể:

- Kiểm soát công tác quản lý chỉ đạo điều hành của HĐQT, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ, ban hành các chủ trương chỉ đạo SXKD thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT về SXKD cao su và về triển khai đầu tư dự án sâu riêng và tổ chức sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát quá trình điều hành của Ban TGD công ty, công ty con trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và thực hiện nghị quyết của HĐQT, bao gồm những nội dung liên quan đến phát triển bền vững.
- Kiểm soát công tác tài chính, công tác quản trị chi phí, tiến độ thực hiện kế hoạch tài chính, Kiểm tra kiểm soát công tác kế toán.
- Kiểm soát công tác mua, bán hàng, mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn thực hiện tại các công ty con.
- Soát xét các các rủi ro chính sách thuế và các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán Lào kiến nghị từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý và bộ máy để áp dụng phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Giám sát nợ vay, sử dụng vốn vay và an toàn tài chính.
- Làm việc với kiểm toán độc lập về các nội dung liên quan đến quyết toán tài chính 06 tháng và kết thúc năm.
- Thẩm định số liệu các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc, báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHCĐ.

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Lương	Tổng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>582.974.798</b>	<b>407.349.571</b>	<b>186.010.668</b>	<b>1.176.335.036</b>
1	Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch	135.979.936	86.553.009		222.532.945
2	Bùi Quang Ninh	Nguyên P. Chủ tịch		24.137.536		24.137.536
3	Trần Lê	Nguyên TV. HĐQT		18.567.335		18.567.335
4	Nguyễn Minh	Thành viên	90.653.291	58.702.006		149.355.297
5	Lê Đình Huyền	Thành viên	90.653.291	40.134.670		130.787.961
6	Tạ Quang Tông	Thành viên	90.653.291	58.702.006		149.355.297
7	Nguyễn Trần Giang	Thành viên	90.653.291	58.702.006		149.355.297
8	Nguyễn Minh	Thành viên	61.754.209	3.000.000		64.754.209
9	Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký	22.627.489	58.851.003	186.010.668	267.489.160
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>235.698.557</b>	<b>181.825.215</b>	<b>373.628.948</b>	<b>791.152.719</b>
1	Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng ban	117.849.278	75.412.608		193.261.886
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	72.522.633	47.561.604		120.084.237
3	Trần Văn Tính	Thành viên	45.326.645	58.851.003	373.628.948	477.806.596
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>45.326.645</b>	<b>237.825.214</b>	<b>1.771.199.998</b>	<b>2.054.351.857</b>
1	Lê Thanh Cần	Nguyên Tổng GD		80.702.006	220.303.928	301.005.934
	Nguyễn Độ	Tổng GD		6.000.000	447.916.198	453.916.198
2	Nguyễn Thị Hải	Phó TGD	45.326.645	75.561.604	588.370.107	709.258.356
3	Lê Thanh Cường	KTT		75.561.604	514.609.765	590.171.369
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>864.000.000</b>	<b>827.000.000</b>	<b>2.330.839.613</b>	<b>4.021.839.613</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Cổ đông lớn	44.537.500	60,84%	32.940.000	45%	Bán
02	Nguyễn Thị Hải	Phó TGD/Người được ủy quyền CBTT/Người phụ trách QTCT	175.000	0,24%	0	0%	Bán
			0	0%	65.000	0,08%	Mua

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

**Giao dịch giữa DRI với Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco) là cổ đông lớn đang nắm giữ 45% vốn điều lệ DRI**

- Lãi vay của Hợp đồng vay vốn số 01/2023/HĐVV ngày 22/05/2023 và 01/2024/HĐVV ngày 22/11/2024 Dakruco phải trả cho DRI năm 2025 là 7.400.000.000 đồng.
- Dakruco đã trả tiền lãi vay cho DRI số tiền là 7.536.109.588 đồng

**Giao dịch giữa DRI với công ty con**

### CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK (DAKLAORUCO) LÀ CÔNG TY CON DO DRI NẮM 100% VỐN ĐIỀU LỆ

- DRI mua mủ cao su của Daklaoruco 6.036,85 tấn các loại SVR3L (4.003 tấn), SVR10 (894,6 tấn), SVRCV50 (95,97 tấn), SVRCV60 (1.043,28 tấn), giá trị 287.811.080.524 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 Daklaoruco đã chuyển hết về công ty mẹ DRI theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thường niên 2025, ngày 24/4/2025 số tiền 65.894.441.269 LAK, tương đương 79.421.191.892 VND.
- Daklaoruco chuyển trả các khoản DRI chi hộ năm 2024, 2025 và phí bảo hiểm vườn cây năm 2025, số tiền: 7.673.130.065 VND.
- Daklaoruco phải trả DRI số tiền DRI đã chi hộ trong năm 2025 số tiền là 7.678.448.220 VND.

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

### CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CNC-DRI LÀ CÔNG TY CON DRI NẮM 83,87% VỐN ĐIỀU LỆ

- DRI cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay 7.500.000.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng) với thời hạn vay 36 tháng; Hợp đồng vay vốn số 01/2025/HĐVV ngày 10/06/2025 theo NQ HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 06/06/2025 đã giải ngân đủ trong năm 2025.
- Chi LNST năm 2024 cho DRI số tiền: 2.600.000.000 VND theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐTV ngày 31/12/2024 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTV ngày 16/04/2025 của Hội đồng thành viên.
- Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI trả nợ vay 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) của hợp đồng vay vốn số 02/2023/HĐVV ngày 20/07/2023.
- Trả tiền lãi vay cho DRI năm 2024 là: 1.329.219.178 VND.
- Tiền lãi DRI phải thu năm 2025 là: 1.335.643.835 VND
- Thanh toán phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 do DRI đã chi hộ số tiền: 32.400.000 VND.
- Phải trả lợi nhuận sau thuế năm 2025 cho DRI với tỷ lệ 10% vốn góp, số tiền: 2.600.000.000 VND theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐTV ngày 30/12/2025 của Hội đồng thành viên.

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty nhất là trong lĩnh vực công bố thông tin minh bạch, đối xử bình đẳng với cổ đông và liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản trị từng bước tiệm cận với các thông lệ quốc tế.





## CHƯƠNG 7: BẢO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Ý kiến của kiểm toán

**133**

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

**134**

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

### MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	01 - 03
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	04
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 39

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk ("Công ty mẹ") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001271719, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần gần nhất là lần thứ 09 ngày 09 tháng 06 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk (Nay là Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk) cấp.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán là DRI và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 05 năm 2017.

- Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán	: DRI
- Mệnh giá	: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết	: 73.200.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá	: 732.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty mẹ:

- Địa chỉ	: 59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Điện thoại	: (84-262) 3867676
- Fax	: (84-262) 3865303
- E-mail	: <a href="mailto:dri@dri.com.vn">dri@dri.com.vn</a>
- Mã số thuế	: 6001271719

Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn mủ cao su và nông sản;
- Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác, cam kết không thực hiện nội dung: "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết";
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: Bán buôn ô tô con và xe có động cơ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến;
- Trồng cây cao su;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ, chi tiết: Sản xuất phân bón;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất công nghiệp, nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm) và vật tư phục vụ nông nghiệp;
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn quản lý các dự án liên quan đến phát triển nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, công trình thủy lợi;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cam kết không thực hiện nội dung: "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng";
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép, chi tiết: Bán buôn giày dép, đồ bảo hộ lao động, quần áo may sẵn;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa, chi tiết: Môi giới thương mại;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty mẹ trong năm là buôn bán mủ cao su thành phẩm.

### 2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Tường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 09 năm 2015
Ông Nguyễn Độ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025
Ông Lê Thanh Cẩn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025
Ông Lê Đình Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Nguyễn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2017
Ông Nguyễn Trần Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2019
Ông Tạ Quang Tông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2022
Ông Trần Ngọc Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2012
Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 09 năm 2013
Ông Trần Văn Tính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2022

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Độ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2025
Ông Lê Thanh Cẩn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 05 năm 2013

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Viết Tường – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

**6. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với các Báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**8. Công bố các báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng Quản trị công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,



**NGUYỄN VIỆT TƯỢNG**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 03 năm 2026



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 158A/2026/BCKTHN-HCM.00895



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1  
Người được ủy quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

**BÙI VĂN BỒNG**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0177-2023-009-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>408.223.214.466</b>	<b>222.807.571.471</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	93.074.794.505	81.129.688.423
Tiền	111		93.074.794.505	81.129.688.423
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>102.249.938.688</b>	<b>10.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	102.249.938.688	10.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34.695.994.518</b>	<b>6.476.927.852</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	29.441.062.164	4.383.576.600
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.527.617.833	245.950.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.727.314.521	1.847.401.252
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>176.051.460.861</b>	<b>115.992.121.938</b>
Hàng tồn kho	141		176.051.460.861	115.992.121.938
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.151.025.894</b>	<b>9.208.833.258</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		786.183.776	1.644.399.059
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.180.413.955	7.380.006.036
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	184.428.163	184.428.163
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>544.405.271.023</b>	<b>506.262.228.352</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>80.000.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.7	80.000.000.000	80.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>380.757.564.918</b>	<b>375.452.097.992</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	375.361.264.073	370.055.797.147
Nguyên giá	222		832.510.377.395	752.260.910.267
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(457.149.113.322)	(382.205.113.120)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	5.396.300.845	5.396.300.845
Nguyên giá	228		5.929.992.551	5.909.403.812
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(533.691.706)	(513.102.967)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>58.945.723.966</b>	<b>36.765.882.701</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	58.945.723.966	36.765.882.701
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.11	3.000.000.000	3.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.701.982.139</b>	<b>11.044.247.659</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	20.285.449.964	11.044.247.659
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.416.532.175	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>952.628.485.489</b>	<b>729.069.799.823</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>245.751.955.684</b>	<b>138.475.201.502</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>224.707.108.793</b>	<b>138.475.201.502</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	11.155.917.250	4.099.061.339
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	18.358.732.547	19.772.017.650
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	29.822.904.287	31.607.284.938
Phải trả người lao động	314		67.581.931.723	42.283.146.120
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.615.092.099	369.197.357
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	2.673.956.541	1.953.785.287
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17.1	83.799.363.791	30.541.552.646
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.18	9.699.210.555	7.849.156.165
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.044.846.891</b>	<b>-</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17.2	20.906.107.610	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		138.739.281	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>706.876.529.805</b>	<b>590.594.598.322</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>706.876.529.805</b>	<b>590.594.598.322</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		732.000.000.000	732.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(334.967.137.807)	(350.539.300.581)
Quỹ đầu tư phát triển	418		61.939.185.581	50.211.220.807
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		242.170.891.066	152.881.999.866
LNST chưa phân phối năm trước	421a		84.774.615.416	73.312.577.629
LNST chưa phân phối năm nay	421b		157.396.275.650	79.569.422.237
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.733.590.965	6.040.678.230
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>952.628.485.489</b>	<b>729.069.799.823</b>

NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Người lập

LÊ THANH CƯỜNG  
Kế toán trưởng

NGUYỄN VIỆT TƯỢNG  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đắk Lắk, ngày 16 tháng 03 năm 2026

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>684.334.907.235</b>	<b>471.071.619.679</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>684.334.907.235</b>	<b>471.071.619.679</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>422.038.619.177</b>	<b>281.492.627.642</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>262.296.288.058</b>	<b>189.578.992.037</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	21.954.909.543	23.205.067.083
Chi phí tài chính	22	6.4	8.688.717.908	6.929.393.135
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.978.502.287	3.507.929.952
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	30.626.172.374	30.531.491.942
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	53.213.732.871	34.232.229.929
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>191.722.574.448</b>	<b>141.090.944.114</b>
Thu nhập khác	31		834.732.178	51.000.000
Chi phí khác	32		2.544.070.606	1.465.555.387
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.709.338.428)</b>	<b>(1.414.555.387)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>190.013.236.020</b>	<b>139.676.388.727</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		33.126.804.965	29.273.507.253
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.277.792.894)	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>158.164.223.949</b>	<b>110.402.881.474</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		157.396.275.650	109.017.164.172
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		767.948.299	1.385.717.302
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	6.8	<b>2.150</b>	<b>1.459</b>

NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Người lập

LÊ THANH CƯỜNG  
Kế toán trưởng

NGUYỄN VIỆT TƯỢNG  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đắk Lắk, ngày 16 tháng 03 năm 2026

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		190.013.236.020	139.676.388.727
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		49.057.628.184	46.239.381.132
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ	04		599.001.088	(2.216.062.480)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.436.394.640)	(14.264.143.331)
Chi phí lãi vay	06	6.4	3.978.502.287	3.507.929.952
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>235.211.972.939</b>	<b>172.943.494.000</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(60.475.541.188)	(1.075.231.100)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(58.742.032.729)	(50.577.736.040)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(12.526.817.112)	35.829.838.977
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(7.135.148.861)	(522.645.544)
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.050.747.253)	(3.507.929.952)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.15	(37.582.435.061)	(15.187.415.696)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		80.507.022	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.18	(9.927.634.619)	(4.839.683.674)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>44.852.123.138</b>	<b>133.062.690.972</b>
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(39.348.567.296)	(30.076.704.524)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		1.676.312.264	349.019.048
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.000.000.000)	(47.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		10.000.000.000	40.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.976.849.525	15.272.716.869
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(68.695.405.507)</b>	<b>(21.454.968.607)</b>
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.1	171.322.227.339	117.768.874.900
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	7.2	(102.005.761.466)	(135.333.318.008)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.037.419.081)	(72.991.609.348)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>32.279.046.792</b>	<b>(90.556.052.456)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>8.435.764.423</b>	<b>21.051.669.909</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>		<b>81.129.688.423</b>	<b>60.334.618.849</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.509.341.659	(256.600.335)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>93.074.794.505</b>	<b>81.129.688.423</b>

NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Người lập

LÊ THANH CƯỜNG  
Kế toán trưởngNGUYỄN VIỆT TƯỢNG  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đắk Lắk, ngày 16 tháng 03 năm 2026

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Tập đoàn bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (Công ty mẹ) và các Công ty con lần lượt là Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk và Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI.

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001271719, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần gần nhất là lần thứ 09 ngày 09 tháng 06 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk (Nay là Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk) cấp.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được giao dịch trên sàn UpCom với mã chứng khoán là DRI và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 05 năm 2017.

- Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán	: DRI
- Mệnh giá	: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết	: 73.200.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá	: 732.000.000.000 VND

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, đầu tư.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn mủ cao su và nông sản;
- Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác, cam kết không thực hiện nội dung: "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết";
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: Bán buôn ô tô con và xe có động cơ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến;
- Trồng cây cao su;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất phân bón;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất công nghiệp, nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm) và vật tư phục vụ nông nghiệp;
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn quản lý các dự án liên quan đến phát triển nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, công trình thủy lợi;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cam kết không thực hiện nội dung: "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng";
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép, chi tiết: Bán buôn giày dép, đồ bảo hộ lao động, quần áo may sẵn;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa, chi tiết: Môi giới thương mại;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.

Trong năm 2025, hoạt động chính của Tập đoàn là đầu tư phát triển dự án trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến các sản phẩm mủ cao su, gỗ cao su, điều và cà phê để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc của Tập đoàn**

Các công ty con được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk	Bản Tha Luống, Thành phố Pakse, Tỉnh Champasak, Lào	Trồng cây cao su	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI	Số 59, đường Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk	Trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	83,87%	83,87%	83,87%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**1.7. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 2.537 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.602 nhân viên).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Hội đồng Quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của các công ty con áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**4.3. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc ngoại tệ lần lượt được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán do Ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và công ty con thường xuyên có giao dịch công bố vào ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

**4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.6. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau: Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài – Công ty con để hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, tỷ giá sử dụng như sau:

- Đối với tài sản và nợ phải trả (cả khoản mục tiền tệ và phi tiền tệ) của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá cuối năm;
- Các khoản mục về doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch. Trường hợp tỷ giá trung bình xấp xỉ tỷ giá thực tế thì tỷ giá trung bình được sử dụng để chuyển đổi các khoản mục doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài.
- Tất cả các khoản chênh lệch hối đoái khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài để tổng hợp vào Báo cáo tài chính hợp nhất được phân loại như là vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư thuần đó.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi như sau:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025: 0,8252 VND/LAK (Tại ngày 01/01/2025: 0,8906 VND/LAK).
- Báo cáo kết quả kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ năm 2025: 0,8544 VND/LAK (năm 2024: 0,8906 VND/LAK).

**4.7. Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**4.8. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**4.9. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**4.10. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

**4.11. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 – 08 năm
Vườn cây lâu năm	Theo sản lượng khai thác

**4.12. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn nhận chuyển nhượng hợp pháp. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

**Giấy chứng nhận ISO**

Giấy chứng nhận ISO bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hệ thống và được cấp Giấy chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

**4.13. Chi phí trả trước dài hạn****Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Chi phí sửa chữa**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

**4.14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.15. Vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

**Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

**4.16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập****Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Tập đoàn chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Tập đoàn chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**4.19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của Báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

**4.20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**4.21. Công cụ tài chính****Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 4.22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể Thành viên quản lý chủ chốt

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

## 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	15.867.923.445	7.478.125.235
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	77.206.871.060	73.651.563.188
	<b>93.074.794.505</b>	<b>81.129.688.423</b>

## 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn				
Quỹ tín dụng Nhân dân cao su Đắk Lắk	50.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Champasak	26.025.206.011	-	-	-
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - Chi nhánh Champasak	26.224.732.677	-	-	-
	<b>102.249.938.688</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>

## 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
China - Base Petrochemical Corporation	20.713.461.464	-
Corrie Maccoll Europe B.V	3.044.793.640	1.114.797.600
Ukko Corporation	1.879.718.400	3.118.779.000
Các khách hàng khác	3.803.088.660	150.000.000
	<b>29.441.062.164</b>	<b>4.383.576.600</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Trả trước các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Lê Văn Yên	599.820.843	-
Công ty TNHH Đại Phát Tây Nguyên	546.291.808	-
Công ty Cổ phần WORKIT	382.892.026	-
Xóm Phú Sylattana	332.040.717	-
Các nhà cung cấp khác	666.572.439	245.950.000
	<b>2.527.617.833</b>	<b>245.950.000</b>

## 5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk				
- Lãi cho vay	1.481.547.946	-	1.617.657.534	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi tiền gửi dự thu	492.740.000	-	124.657.000	-
Tạm ứng của nhân viên	135.233.310	-	93.361.570	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	617.793.265	-	11.725.148	-
	<b>2.727.314.521</b>	<b>-</b>	<b>1.847.401.252</b>	<b>-</b>

## 5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	16.612.878.544	-	17.216.016.928	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.261.691.899	-	6.315.738.678	-
Thành phẩm	153.176.890.418	-	92.460.366.332	-
	<b>176.051.460.861</b>	<b>-</b>	<b>115.992.121.938</b>	<b>-</b>

## 5.7 Phải thu về cho vay dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (*)	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-
	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản tiền cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk vay theo 2 Hợp đồng, chi tiết:

- Hợp đồng số 01/2023/HĐVV ngày 22 tháng 05 năm 2023, với số tiền vay là 40.000.000.000 VND, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 6.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam.

- Hợp đồng số 01/2024/HĐVV ngày 22 tháng 11 năm 2024, với số tiền vay là 40.000.000.000 VND, lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 5.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Vườn cây lâu năm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2025	120.845.118.468	38.301.181.713	28.483.654.235	138.834.669	564.492.121.182	752.260.910.267
Mua trong năm	17.789.826.068	5.808.230.094	6.989.762.369	36.572.727	-	36.572.727
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	(306.006.554)	(595.030.627)	(291.368.797)	-	(5.962.092.772)	30.587.818.531
Thanh lý	8.813.193.516	3.219.974.197	2.140.270.898	-	-	(5.962.092.772)
Giảm khác	<b>147.142.131.498</b>	<b>46.734.355.377</b>	<b>37.322.318.705</b>	<b>156.181.005</b>	<b>601.155.390.810</b>	<b>832.510.377.395</b>
Chênh lệch tỷ giá (*)						
Tại ngày 31/12/2025	69.389.749.986	34.608.340.290	19.941.123.561	96.256.631	258.169.642.652	382.205.113.120
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2025	7.900.455.464	1.557.077.349	3.531.928.952	27.818.257	36.040.348.161	49.057.628.183
Khấu hao trong năm	(306.006.554)	(595.030.627)	(291.368.797)	-	(3.680.171.210)	(3.680.171.210)
Thanh lý	5.055.970.644	2.776.874.969	1.417.850.586	-	-	(1.192.405.978)
Giảm khác	<b>82.040.169.540</b>	<b>38.347.261.981</b>	<b>24.599.534.302</b>	<b>103.380.832</b>	<b>312.058.766.667</b>	<b>457.149.113.322</b>
Chênh lệch tỷ giá (*)						
Tại ngày 31/12/2025	51.455.368.482	3.692.841.423	8.542.530.674	42.578.038	306.322.478.530	370.055.797.147
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>65.101.961.958</b>	<b>8.387.093.396</b>	<b>12.722.784.403</b>	<b>52.800.173</b>	<b>289.096.624.143</b>	<b>375.361.264.073</b>
Tại ngày 01/01/2025						
Tại ngày 31/12/2025						

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 131.858.517.396 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 58.165.713.927 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 261.381.298.545 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 243.816.472.447 VND).

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con ở nước ngoài.

23

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Giấy chứng nhận ISO VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2025	5.649.620.520	259.783.292	5.909.403.812
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	20.588.739	20.588.739
Tại ngày 31/12/2025	<b>5.649.620.520</b>	<b>280.372.031</b>	<b>5.929.992.551</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2025	253.319.675	259.783.292	513.102.967
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	20.588.739	20.588.739
Tại ngày 31/12/2025	<b>253.319.675</b>	<b>280.372.031</b>	<b>533.691.706</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2025	5.396.300.845	-	5.396.300.845
Tại ngày 31/12/2025	<b>5.396.300.845</b>	-	<b>5.396.300.845</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí đầu tư vườn sầu riêng	30.038.721.806	17.080.244.678
Chi phí đầu tư vườn cây cao su	27.088.595.783	17.679.498.912
Công trình khác	1.818.406.377	2.006.139.111
	<b>58.945.723.966</b>	<b>36.765.882.701</b>

**5.11 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Là khoản góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk theo Hợp đồng góp vốn số 263/HĐGV-QTDCS ngày 19 tháng 01 năm 2018.

**5.12 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ của Trụ sở Công ty mẹ	98.030.005	831.297.337
Tiền thuê đất tại công nghệ cao	3.257.458.767	2.983.798.571
Tiền thuê đất tại Lào		
- Nông trường 1	609.017.621	632.690.173
- Nông trường 3	2.356.892.773	2.390.897.392
Chi phí sửa chữa		
- Văn phòng công ty con tại Lào	2.106.108.669	5.763.248
- Nông trường 1	1.861.121.904	785.541.502
- Nông trường 2	2.065.716.728	1.037.478.301
- Nông trường 3	1.903.744.187	752.367.902
- Nông trường 4	4.562.928.303	954.502.069
- Nông trường sầu riêng	683.914.426	-
- Xí nghiệp chế biến mủ	596.447.087	669.911.164
Chi phí khác	184.069.494	-
	<b>20.285.449.964</b>	<b>11.044.247.659</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.13 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	Giá trị Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Thirachay Laobandit	5.026.652.788	2.300.017.728
Công ty TNHH SX TM DV 999	1.591.006.423	-
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xuất nhập khẩu I Lin	1.046.821.875	890.003.564
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh tại Đắk Lắk	266.333.010	-
Các nhà cung cấp khác	3.225.103.154	909.040.047
	<b>11.155.917.250</b>	<b>4.099.061.339</b>

**5.14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả các khách hàng khác		
Cnku Co., Ltd	-	18.279.626.400
Malaya International Pte.Ltd	-	1.492.391.250
Công ty TNHH Vận tải Quang Giảng	18.358.732.547	-
	<b>18.358.732.547</b>	<b>19.772.017.650</b>

**5.15 Thuế và các khoản phải nộp / phải thu Nhà nước**

	Số phát sinh trong năm		Chênh lệch tỷ giá (*)	
	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Phải thu				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	48.538.268	198.053.211	1.478.756	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	50.595.307	9.532.483.252	5.060.013	-
Thuế nhập khẩu	-	45.026.568	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.610.763.407	33.126.804.965	1.973.835.195	25.128.968.506 (184.428.163)
Thuế thu nhập cá nhân	1.328.269.562	19.614.445.845	137.228.545	-
Tiền thuế đất	-	2.667.835.600	-	-
Các loại thuế khác	2.569.118.394	13.281.150.472	171.722.900	-
	<b>31.607.284.938</b>	<b>78.465.799.913</b>	<b>2.289.325.409</b>	<b>29.822.904.287 (184.428.163)</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

25

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

*Thuế giá trị gia tăng*

- Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, hàng chuyển khẩu không chịu thuế.
- Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk chưa đăng ký, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Toàn bộ thuế giá trị gia tăng đầu vào được ghi nhận hết vào giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chi phí phát sinh trong năm. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đầu ra cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% và không chịu thuế.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

- Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 20%. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc loại thuế tương tự thuế thu nhập doanh nghiệp ở ngoài Việt Nam thì doanh nghiệp được trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp nhưng tối đa không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm theo quy định.
- Đối với Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk, theo Biên bản thỏa thuận ngày 19 tháng 11 năm 2004 về Dự án phát triển cây cao su ở 4 tỉnh nam Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Công ty con được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp sau 02 năm cạo mủ. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Các loại cây công nghiệp khác phải nộp thuế theo quy định kể từ ngày có sản phẩm.
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI:
  - Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 17%.
  - Trong năm 2025, Công ty phát sinh thu nhập từ sản phẩm do Công ty tự trồng trọt thuộc mặt hàng được miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025.
  - Đồng thời, Công ty phát sinh thu nhập tại địa bàn Xã Krông Búk, Tỉnh Đắk Lắk là địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ) được miễn thuế 04 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

*Tiền thuế đất*

Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk phải nộp tiền thuế đất với giá là 6USD/ha/năm. Công ty con được miễn tiền thuế đất trong 07 năm đầu phát triển dự án kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với các bộ phận có liên quan của Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty con có nghĩa vụ nộp tiền thuế đất.

*Các loại thuế khác*

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 5.16 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải trả các đối tượng khác</b>		
Bảo hiểm xã hội	178.785.143	181.500.112
Phải trả hộ tiền lãi	64.842.198	64.842.198
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.278.211.531	782.455.797
Quý tương lai tương sáng - Good future	192.250.228	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	959.867.441	924.987.180
	<b>2.673.956.541</b>	<b>1.953.785.287</b>

## 5.17 Vay và nợ thuê tài chính

## 5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - chi nhánh Champasak (1)	38.904.826.709	38.904.826.709	15.444.574.444	15.444.574.444
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào - chi nhánh Champasak (2)	44.894.537.082	44.894.537.082	14.507.469.122	14.507.469.122
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	-	-	589.509.080	589.509.080
	<b>83.799.363.791</b>	<b>83.799.363.791</b>	<b>30.541.552.646</b>	<b>30.541.552.646</b>

(1) Thông tin về khoản vay Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - chi nhánh Champasak theo Hợp đồng số 18/2024/HĐCVHM/CPS ngày 08 tháng 05 năm 2024 như sau:

Hạn mức	: 40.000.000.000 LAK
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	: Đến ngày 06/05/2026
Lãi suất	: 11%/năm
Thông tin thế chấp	: Hợp đồng thế chấp số 06/HĐĐB/2014/KHDN ngày 29/03/2014 – Thế chấp quyền thuê đất, quyền khai thác, tài sản trên đất (toàn bộ vườn cao su, điều, cà phê, hệ thống hạ tầng và các công trình xây dựng liên quan) và toàn bộ các tài sản cố định khác của Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk bao gồm những tài sản đã hình thành và sẽ hình thành trong tương lai thuộc 1 phần Nông trường 1 (2.192ha) và một phần Nông trường 3 (966 ha) tại tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Hợp đồng số 07/HĐĐB/2014/KHDN ngày 29/03/2014 – Thế chấp quyền thuê đất, quyền khai thác, tài sản trên đất (toàn bộ vườn cao su, điều, cà phê, hệ thống hạ tầng và các công trình xây dựng liên quan) và toàn bộ các tài sản cố định khác của Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk bao gồm những tài sản đã hình thành và sẽ hình thành trong tương lai thuộc 1 phần Nông trường 2 (2.104,64ha) và một phần nông trường 4 (1.878,39ha) tại tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Số dư tại 31/12/2025 : 38.904.826.709 VND, tương đương 32.104.263.000 LAK

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(2) Thông tin về khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào - Chi nhánh Champasak theo Hợp đồng số 61/2025-HĐCVHM/CPS ngày 28 tháng 06 năm 2025 như sau:

Hạn mức	: 40.000.000.000 LAK
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn	: Đến ngày 25/08/2026
Lãi suất	: 11%/năm
Thông tin thế chấp	: Thế chấp theo Hợp đồng bảo đảm số 06/HĐĐB/2024/KHDN ngày 29/03/2014 và Hợp đồng bảo đảm số 07/HĐĐB/2024/KHDN ngày 29/03/2014, Thế chấp vườn cao su với giá trị: 156.567.474.749 LAK
Số dư tại 31/12/2025	: 44.894.537.082 VND tương đương 37.046.972.000 LAK

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	01/01/2025		Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm		Nợ vay dài hạn đến hạn trả		Chênh lệch tỷ giá (*) VND	31/12/2025 VND
	01/01/2025 VND	VND	VND	VND	VND	VND				
<b>Vay ngân hàng</b>										
Ngân hàng liên doanh Lào Việt Chi nhánh Champasak	15.444.574.444	79.471.254.682	(57.994.984.785)	-	1.983.982.368	38.904.826.709				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào - chi nhánh Champasak	14.507.469.122	56.935.050.328	(32.952.021.301)	4.405.622.880	1.998.416.053	44.894.537.082				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	589.509.080	8.809.883.004	(9.399.392.084)	-	-	-				
	<b>30.541.552.646</b>	<b>145.216.188.014</b>	<b>(100.346.398.170)</b>	<b>4.405.622.880</b>	<b>3.982.398.421</b>	<b>83.799.363.791</b>				

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

## 5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào – chi nhánh Champasak (*)	25.311.730.490	25.311.730.490	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào – chi nhánh Champasak	(4.405.622.880)	(4.405.622.880)	-	-
	<b>20.906.107.610</b>	<b>20.906.107.610</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(\*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào – Chi nhánh Champasak theo Hợp đồng số 65/2025-HDCVDADT/CPS ngày 26 tháng 08 năm 2025, chi tiết như sau:

Hạn mức	: 35.000.000.000 LAK
Mục đích vay	: Vay thực hiện phương án đầu tư xây dựng cơ bản - máy móc thiết bị năm 2024 - 2025 và chi phí đầu tư vườn cây cao su
Thời hạn vay	: 72 tháng tính từ ngày 29/08/2025 đến 29/08/2031
Lãi suất	: 12,6%/năm
Thông tin thế chấp	: Thế chấp theo các Hợp đồng bảo đảm số 06/HĐBĐ/2024/KHDN ngày 29/03/2014 và Hợp đồng bảo đảm số 07/HĐBĐ/2024/KHDN ngày 29/03/2014
Số dư tại 31/12/2025	: 25.311.730.490 VND tương đương 20.887.240.000 LAK

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	01/01/2025 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	Nợ vay dài hạn đến hạn trả VND	Chênh lệch tỷ giá (*) VND	31/12/2025 VND
<b>Vay ngân hàng</b>						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Lào - chi nhánh Champasak	-	26.106.039.326	(1.659.363.296)	4.405.622.880	865.054.460	20.906.107.610
	-	<b>26.106.039.326</b>	<b>(1.659.363.296)</b>	<b>4.405.622.880</b>	<b>865.054.460</b>	<b>20.906.107.610</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.17.3 Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**5.18 Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	7.849.156.165	5.063.878.739
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	11.554.363.923	7.301.620.684
Chi quỹ	(9.927.634.619)	-
Tăng, giảm khác	-	(4.839.683.674)
Chênh lệch tỷ giá	223.325.086	323.340.416
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>9.699.210.555</b>	<b>7.849.156.165</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.19 Vốn chủ sở hữu****5.19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	732.000.000.000	(376.878.191.349)	43.186.847.037	134.255.665.451	4.687.218.993	537.251.540.131
Lợi nhuận trong năm 2024	-	-	-	109.017.164.172	1.385.717.302	110.402.881.474
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	6.105.244.460	(12.856.244.255)	(32.258.065)	(6.783.257.860)
Chi cổ tức trong năm	-	-	-	(43.920.000.000)	-	(43.920.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(29.280.000.000)	-	(29.280.000.000)
Thuế chuyển lợi tức	-	-	-	(4.334.585.502)	-	(4.334.585.502)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	-	26.338.890.768	919.129.310	-	-	27.258.020.078
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>(350.539.300.581)</b>	<b>50.211.220.807</b>	<b>152.881.999.866</b>	<b>6.040.678.230</b>	<b>590.594.598.322</b>
Tại ngày 01/01/2025	732.000.000.000	(350.539.300.581)	50.211.220.807	152.881.999.866	6.040.678.230	590.594.598.322
Lợi nhuận trong năm 2025	-	-	-	157.396.275.650	767.948.299	158.164.223.949
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(11.479.328.357)	(75.035.564)	(11.554.363.921)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	10.999.070.293	(10.999.070.293)	-	-
Chi cổ tức trong năm	-	-	-	(36.600.000.000)	(1.000.000.000)	(37.600.000.000)
Thuế chuyển lợi tức	-	-	-	(9.028.985.800)	-	(9.028.985.800)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	-	15.572.162.774	728.894.481	-	-	16.301.057.255
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>(334.967.137.807)</b>	<b>61.939.185.581</b>	<b>242.170.891.066</b>	<b>5.733.590.965</b>	<b>706.876.529.805</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 5.19.2 Chi tiết vốn góp của cổ đông

Cổ đông	31/12/2025			01/01/2025		
	Cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	32.940.000	329.400.000.000	45,00	44.537.500	445.375.000.000	60,84
Các cổ đông khác	40.260.000	402.600.000.000	55,00	28.662.500	286.625.000.000	39,16
	<b>73.200.000</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>73.200.000</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

## 5.19.3 Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.200.000	73.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## 5.20 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

## 5.20.1 Tài sản thuê ngoài

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai mà Công ty phải trả cho các hợp đồng thuê đất không thể hủy ngang như sau:

	Năm 2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	3.309.046.242
Trên 1 năm đến 5 năm	16.588.593.094
Trên 5 năm	76.658.039.517
	<b>96.555.678.853</b>

## 5.20.2 Ngoại tệ các loại

	31/12/2025
Dollar Mỹ (USD)	3.264.639,75
Kip Lào (LAK)	1.537.710.117,15
Baht Thái (THB)	1.058,87

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

## 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thành phẩm mủ cao su	661.700.340.235	444.566.091.484
Doanh thu bán chuỗi và sầu riêng	20.090.571.000	22.806.443.000
Doanh thu bán điều (*)	2.543.996.000	3.699.085.195
	<b>684.334.907.235</b>	<b>471.071.619.679</b>

(\*) Doanh thu bán điều trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất là doanh thu ở Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk được thể hiện theo giá trị Việt Nam Đồng trên Hợp đồng kinh tế.

## 6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn thành phẩm mủ cao su	407.878.399.661	268.050.134.659
Giá vốn chuỗi và sầu riêng	12.512.204.130	11.847.381.189
Giá vốn điều	1.648.015.386	1.595.111.794
	<b>422.038.619.177</b>	<b>281.492.627.642</b>

## 6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	8.923.042.115	8.292.273.177
Cổ tức, lợi nhuận được chia	285.780.822	6.328.361.912
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.746.086.606	8.584.431.994
	<b>21.954.909.543</b>	<b>23.205.067.083</b>

## 6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	3.978.502.287	3.507.929.952
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.968.410.479	2.962.247.943
Chi phí tài chính khác	741.805.142	459.215.240
	<b>8.688.717.908</b>	<b>6.929.393.135</b>

## 6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí cho nhân viên	3.294.983.312	2.803.649.847
Chi phí vật liệu, bao bì	1.856.001.200	2.003.714.797
Chi phí khấu hao tài sản cố định	267.222.534	265.713.593
Chi phí đóng pallet	3.860.195.318	4.380.582.400
Chi phí vận chuyển hàng bán	17.403.130.750	18.563.143.220
Các chi phí khác	3.944.639.260	2.514.688.085
	<b>30.626.172.374</b>	<b>30.531.491.942</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí cho nhân viên	27.336.452.991	17.389.057.412
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.046.537.831	780.802.573
Thuế, phí và lệ phí	42.935.132	2.443.141.003
Chi phí bảo hiểm vườn cây	2.408.531.879	4.953.515.963
Các chi phí khác	22.379.275.038	8.665.709.978
	<b>53.213.732.871</b>	<b>34.232.226.929</b>

## 6.7 Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định	772.428.297	356.491.758
Chi phí bị phạt thuế	1.395.240.356	1.109.063.629
Chi phí khác	376.401.953	-
	<b>2.544.070.606</b>	<b>1.465.555.387</b>

## 6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	157.396.275.650	109.017.164.172
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(2.214.171.513)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	157.396.275.650	106.802.992.659
Cổ phiếu phổ thông công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)(**)	73.200.000	73.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>2.150</b>	<b>1.459</b>

(\*) Số lợi nhuận dùng để tính toán chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu trình bày trong báo cáo của năm 2024 để phản ánh số trích quỹ của năm 2024 là 617.588.911 VND, từ lợi nhuận thuần của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025. Số quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được điều chỉnh thành 2.214.171.513 VND cho mục đích tính toán chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại như sau:

		Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	109.017.164.172	(2.214.171.513)	106.802.992.659
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm	CP	73.200.000	-	73.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>VND/CP</b>	<b>1.489</b>	<b>(30)</b>	<b>1.459</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(\*\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	73.200.000	73.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>73.200.000</b>	<b>73.200.000</b>

## 6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	134.029.781.784	93.569.878.164
Chi phí nhân công	309.458.956.957	189.437.083.715
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.555.333.826	46.239.381.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.346.982.353	39.039.485.508
Chi phí khác	46.349.429.124	18.605.003.136
	<b>565.740.484.044</b>	<b>386.890.831.655</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

## 7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	171.322.227.339	117.768.874.900
	<b>171.322.227.339</b>	<b>117.768.874.900</b>

## 7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	102.005.761.466	135.333.318.008
	<b>102.005.761.466</b>	<b>135.333.318.008</b>

## 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tập đoàn có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, đầu tư khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn.

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hội đồng Quản trị xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Tỷ giá hối đoái giữa đồng LAK và VND ít biến động.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng Quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>			
Các khoản vay và nợ	83.799.363.791	20.906.107.610	104.705.471.401
Phải trả người bán	11.155.917.250	-	11.155.917.250
Chi phí phải trả	1.615.092.099	-	1.615.092.099
Phải trả khác	2.495.171.398	-	2.495.171.398
	<b>99.065.544.538</b>	<b>20.906.107.610</b>	<b>119.971.652.148</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2025</b>			
Các khoản vay và nợ	30.541.552.646	-	30.541.552.646
Phải trả người bán	4.099.061.339	-	4.099.061.339
Chi phí phải trả	369.197.357	-	369.197.357
Phải trả khác	1.772.285.175	-	1.772.285.175
	<b>36.782.096.517</b>	<b>-</b>	<b>36.782.096.517</b>

**Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn đã cầm cố tài sản cố định hữu hình và tài sản đang đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.8).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã nhận 11.000.000 cổ phiếu DRI do Công CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam để đảm bảo cho khoản cho vay 80.000.000.000 VND (Thuyết minh số 5.7).

**Giá trị hợp lý**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Tập đoàn:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.074.794.505	81.129.688.423	93.074.794.505	81.129.688.423
Các khoản đầu tư	105.249.938.688	13.000.000.000	105.249.938.688	13.000.000.000
Phải thu khách hàng	29.441.062.164	4.383.576.600	29.441.062.164	4.383.576.600
Các khoản cho vay	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.592.081.211	1.754.039.682	2.592.081.211	1.754.039.682
	<b>310.357.876.568</b>	<b>180.267.304.705</b>	<b>310.357.876.568</b>	<b>180.267.304.705</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	104.705.471.401	30.541.552.646	104.705.471.401	30.541.552.646
Phải trả người bán	11.155.917.250	4.099.061.339	11.155.917.250	4.099.061.339
Chi phí phải trả	1.615.092.099	369.197.357	1.615.092.099	369.197.357
Phải trả khác	2.495.171.398	1.772.285.175	2.495.171.398	1.772.285.175
	<b>119.971.652.148</b>	<b>36.782.096.517</b>	<b>119.971.652.148</b>	<b>36.782.096.517</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Hội đồng Quản trị cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

## 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## 9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đã nhận trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Nguyễn Viết Tượng	222.532.945	112.153.846
Ông Bùi Quang Ninh	24.137.536	30.927.273
Ông Trần Lê	18.567.335	18.692.308
Ông Lê Đình Huyền	130.787.961	50.412.587
Ông Tạ Quang Tông	149.355.297	74.769.231
Ông Nguyễn Trần Giang	149.355.297	74.769.231
Ông Nguyễn Minh	149.355.297	74.769.231
Ông Trần Ngọc Duyên	64.754.209	-
Bà Nguyễn Thị Hải	-	37.384.615
Bà Bùi Thị Tuyết Nhung	267.489.160	37.384.615

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Ban điều hành</b>		
Ông Nguyễn Độ	453.916.198	-
Ông Lê Thanh Cần	301.005.934	497.610.387
Bà Nguyễn Thị Hải	709.258.356	439.037.927
Ông Lê Thanh Cường	590.171.369	383.831.684
<b>Ban kiểm soát</b>		
Ông Nguyễn Thạch Hoàn	193.261.886	97.200.000
Ông Phan Thanh Tân	120.084.237	59.815.385
Ông Trần Văn Tính	477.806.596	37.384.615
	<b>4.021.839.613</b>	<b>2.026.142.935</b>

## 9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

## Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk</b>		
Chia cổ tức	16.470.000.000	45.801.250.000
Cổ tức đã trả	16.470.000.000	45.801.250.000
Tiền cho vay	-	47.000.000.000
Lãi tiền vay	7.400.000.000	7.590.602.740

## Số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở các Mục 5.5 và 5.7.

## 9.2 Thông tin về bộ phận

## Theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn hoạt động trong 02 lĩnh vực kinh doanh:

- Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su tại tỉnh Champasak, Lào, ngoài ra có 1 ít sản lượng hạt điều.
- Trồng chuối & sầu riêng; bán chuối tươi và sầu riêng tại Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Chi tiết doanh thu bán hàng ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu mủ cao su	661.700.340.235	444.566.091.484
Doanh thu bán điều	20.090.571.000	3.699.085.195
Doanh thu bán chuối và sầu riêng	2.543.996.000	22.806.443.000
	<b>684.334.907.235</b>	<b>471.071.619.679</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

*Theo khu vực địa lý*

Đối với thành phẩm cao su, Tập đoàn có xuất khẩu trực tiếp nhà máy tại Lào và một phần xuất khẩu tại Việt Nam, doanh thu bán hàng theo từng khu vực của từng loại sản phẩm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Cao su</b>		
Xuất khẩu từ Việt Nam	518.006.357.028	319.991.904.842
Xuất khẩu từ nhà máy (Lào)	180.014.845.900	124.574.186.642
<b>Điều</b>		
Bán tại Lào	2.543.996.000	3.699.085.195
<b>Chuối và Sầu riêng</b>		
Bán tại Việt Nam	20.090.571.000	22.806.443.000
<b>Cộng</b>	<b>720.655.769.928</b>	<b>471.071.619.679</b>

**9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Người lập



LÊ THANH CƯỜNG  
Kế toán trưởng




NGUYỄN VIẾT TƯỢNG  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đắk Lắk, ngày 16 tháng 03 năm 2026

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY****CHỦ TỊCH HĐQT****NGUYỄN VIẾT TƯỢNG**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 6001271719
- Vốn điều lệ: 732.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Mã cổ phiếu: DRI

**DRI**



(84-262) 3867 676



[www.dri.com.vn](http://www.dri.com.vn)